

PHẦN NHÌ

*Bốn nguyên-dụng-lực
gây ra giác ngù thôi-miên*

Mỗi môn phái thôi-miên chủ-trương dùng một nguyên-dộng-lực khác nhau

Trước khi áp-dụng thuật làm ngủ nên biết qua những nguyên-dộng-lực nào gây ra giấc ngủ thôi-miên.

Sau khi nghiên-cứu qua các phương - pháp thôi-miên đã có từ trước tới giờ, người ta nhận thấy các phương-pháp này đều căn-cứ vào một trong bốn nguyên-dộng-lực sau đây :

- 1) Nhân-điện (magnétisme),
- 2) Kích-thích giác-quan (hypnotisme sensoriel),
- 3) Ám-thị (suggestion),
- 4) Thần-giao cách-cảm (télépathie).

Phái nhân-điện của Mesmer và các môn-đệ (de Puy-segur, Deleuze, Du Potet, Lafontaine, v.v.) chủ-trương rằng nhờ một thứ từ-lực gọi là nhân-điện phát sanh từ

trong cơ-thiền nhì thời-miền và truyền sang qua mìn' h đồng-tử làm cho đồng-tử say mê và ngủ.

Nhưng phái « kinh-thích giác-quan » do bác-sĩ Bréid đề-xướng lại không thừa nhận ảnh-hưởng của nhau-diện và cho rằng đồng-tử ngủ vì thi-giác bị cắp mắt sáng chiếu của nhà thời-miền ảnh-hưởng lẩn hối thầm-kinh mỏi mệt sah ra giấc ngủ.

Sau hai thuyết nhau-diện và giác-quan nói trên, một thuyết thứ ba lại ra đời. Xét về lý-trí, thuyết này là một tiễn-bí vì nó giải-thích rằng nิững hiện-tượng của nhau-diện và giác-quan đều do óc tưởng-tượng này sinh ra : những cái nhìn, những cái vuốt, những lời nói, thật ra chỉ đem lại một ảnh-hưởng qui mô : tự-kỷ-ám-thi. Đồng-tử ngủ vì họ định-ninh, họ tưởng rằng làm vậy thì họ sẽ ngủ.

Phải sau rổi, phải thẩn-giao cách-cảm, tin rằng sức mạnh của tư-tưởng có thể ảnh-hưởng tâm-trí của đồng-tử và làm cho họ ngủ.

Đâu là lẽ phải ? Bằng nào nói cũng hay vì thực ra đồng-nào cũng chứa một phần chán-lý.

Nhưng xưa kia, các môn phái ấy vẫn chống báng nhau không kém vè hăng-hái. Sở dĩ có những cù-chì không đẹp ấy là vì, về mặt thực-nghiêm, khoa thời-miền chưa được ăn-dịnh rõ-rệt. Cũng nên nói ra, một điều thứ hai là do óc độc-doán, óc mê thuyết, và binh-vực thuyết nhà lão-áp cả óc sáng-suốt và vô-tu. Đây một thí-dụ về các cuộc bút chiến chán-chì ấy : bác-sĩ Joire có đăng trong tạp-chí « Le Journal du Magnétisme » một bài nói về cách dùng thời-miền để anh đê khống đau đớn. Theo sự quan-sát của

tắc-giả thì không cần phải dùng đến « khoa nhau-diện », chỉ cần đặt bàn tay lên bụng người săn-phụ đang chuya bụng, còn tay kia úp trên mắt và nói mấy câu quả-quyết để dẫn-dụ săn-phụ theo quan-niệm sanh đê không có gì đau đớn cả. Trả lời bài ấy, giáo-sư H. Durville cãi lại rằng như thế tức là đã dùng nhau-diện đấy và những lời dẫn-dụ kia là một việc thừa..,

Cũng cần nêu nói đó là ở vào thời-kỳ phôi-thai, vẫn đê chưa ổn-dịnh. Có phần hơn, chúng ta đang ở vào giai-doạn khoa thời-miền đã thành hình.

Hiện nay các nhà nghiên-cứu chơn-chính đều công nhận rằng cả 4 phái nói trên đều đúng và đều hữu-dụng.

Chúng ta chỉ còn một điều thắc-mắc này : nên áp-dụng từ môn-phái luân-phiên nhau hay nên dùng một lượt 4 nguyên-dụng-lực nói trên.

Nhân-điện (MAGNÉTISME)

1.— Lược-sử của phái nhân-điện.

« Nhân-điện », « Tù-lực », Sinh-lực », v.v... hoặc danh-từ chi chi nữa mà người ta sẽ đặt ra, đều là những danh-từ để chỉ về một thứ tù-lực trong cơ-thể con người.

Tiếng Pháp cũng không kém phần « dồi dào » về chiếu này, nào là : *magnétisme humain, mesmérisme, magnétisme animal, force odiique, force animique, force nerveuse* v.v... v.v...

Chúng tôi dùng chữ « Nhân-điện » vì lẽ nó đã được thông-dụng.

Thôi-miên bằng nhân-điện là chuyền sang cái tù-lực, cái diện-lực trong người mình qua cơ-thể đồng-tử để làm cho họ ngủ.

Ba ngàn năm trước chúng ta, các nhà sư Ai-cập đã biết xử-dụng phép vuốt để truyền sang nhân-điện.

Máy lão thầy pháp ở xứ ta xưa nay vẫn sai đồng lên bằng những lối : dọc chúa, vẽ bùa, bắt ẩn, v.v... Dùng tay vẽ bùa trên mình con đồng, ấy là thuật vuốt của các nhà thôi-miên nhân-diện ngày nay. Bắt ẩn là tréo các ngón tay theo một bí-quyết của pháp-dao và ẩn ngay mặt con đồng, ấy là lối yểm tý (*imposition digitale*) của khoa nhân-diện. Niệm chú là kích-thích thính-giác của con đồng, v.v...

Bên Âu-Châu từ thế-kỷ XV thuyết nhân-diện đã chớm nở với Roger Bacon.

Nhưng phải đợi khi Mesmer ra đời thì khoa nhân-diện mới được phô-thông và được các nhà khoa-học nghiên-cứu.

Vốn là người Áo, sang định-cư tại Paris năm 1776, Mesmer chuyên trị bệnh bằng nhân-diện. Ông chế ra nhiều dụng-cụ trị-bệnh là dời như cái thùng chứa tử-lực (*baquet de Mesmer*) ngày nay không ai dùng nữa. Cách thức thôi-miên của ông rất đơn giản : ông chỉ đưa tay sờ bệnh nhân. Nhưng ông sớm biết thừa nhận định-luật « âm-dương » một định-luật căn-bản trong khoa thôi-miên nhân-diện. Ông ghi-chú học-thuật của ông trong một bài diễn-trình 27 khoán, được các môn-dê noi truyền. Thanh-thể của Mesmer rất to. Ông gây một phong-trào tin-tưởng và nghiên-cứu nhân-diện thật sâu rộng.

Cũng như bao nhiêu nhà phát-minh khác, ông chết trong cảnh nghèo khổ. Sự-nghiệp ông dè lại nhờ các môn-dê như Deleuze, Lafontaine, Du Potet nổi chí và ra công vun đắp.

Thời cận-dài, gia-dinh ông Durville chiếm một địa-vị khá quan trọng ngành khảo-cứu thôi-miên nhân-diện.

Trong lúc ấy có nhiều nhà khoa học, phần đông là bác-sĩ, nghiên-cứu và viết sách trình bày ý-kiến, quan-diểm bồi dập hoặc tu-chỉnh khoa nhân-diện.

2.— Tính chất của nhân-diện.

Các loài sinh-vật đều có phát ra một thứ tử-lực,

Tử-lực ở cơ-thể con người ta gọi là nhân-diện.

Câu ca-đao « thià thià quen chậu vợ chồng quen hơi » ngoài ý nghĩa âm-tinh bình-dị của nó, còn là một nhận-xét đáng chú-ý về mặt thôi-miên để chứng-tỏ ảnh-hưởng của người đối với người.

Đây cũng là một bằng chứng : các tay nuôi gà chuyên mòn ở Âu-Mỹ nhận thấy rằng nếu cứ tiếp tục dùng máy ấp trứng để gầy giỗng, lần lữa giỗng gà sẽ trở nên suy nhược. Ông G. Lissot trong quyển « Poules et œufs » khuyên : sau vài lứa ấp bằng máy phải dồi lại dùng gà mẹ ấp trứng. Đề chi ? Theo các thợ nuôi gà : để lấy hơi gà mẹ. Nhà thôi-miên hiểu ngay là để hấp-thụ tử-lực của gà mái ấp.

L-xi kim và khoáng-chất cũng có tỏa ra một thứ tử-lực. Như ta biết tính phóng-xạ của chất radium đã được y-học áp-dụng để trị bệnh ung-thư. Nhiều chất phóng-xạ khác như uranium thì dùng trong việc chế-tạo bom nguyên-tử để giết người.

Một thứ tử-lực các học-sinh đều biết và mỗi người đều có thể thí-nghiệm để-dàng là : tử-lực của nam-châm. Tử-lực

của chất nầy đã được vài nhà thôi-miên dùng để trị bệnh (Mesmer, Durville).

3.— Đôi-chiểu từ-lực nam-châm và nhân-diện.

Giữa từ-lực của nam-châm và từ-lực con người (nhân-diện) có sự tương-dồng như sau :

1) Từ-lực nam-châm tỏa ra ngoài. Để chứng-minh, ta thí-nghiệm bằng cách nầy : trải một tờ giấy cứng trên một cái nam-châm hình móng ngựa. Rải mạt sắt lên và gõ nhẹ tờ giấy. Ta thấy lần hồi những hột mạt sắt kết hợp lại thành những đường nhứt-dịnh tỏa ra ở hai đầu nam-châm.

Từ-lực nhân-diện cũng tỏa ra khắp chau-thân và bao phủ con người như cái vỏ trứng. Tay và mắt là hai nguồn phát từ-lực mạnh nhất. Đồng-tử huệ-nhân thấy rõ các luồng từ-lực ấy và phân biệt luồng từ-lực đổi-dào của người khỏe-mạnh với luồng từ-lực suy-kém của người yếu-duối.

2) Nam-châm có âm-cực và dương-cực cũng như điện có « giày nóng, giày nguội ». Từ-lực con người cũng có âm, có dương.

Có hai cách để chứng-minh :

a) Dùng đồng-tử có huệ-nhân họ sẽ miêu tả màu-sắc bên trái và bên mặt khác-nhau : bên mặt màu xanh dương và bên trái màu cam sậm. Nếu là người thuận tay trái, thì cách phân-cực sẽ đổi ngược lại và đồng-tử sẽ thấy màu xanh dương chiếu bên tay trái

b) Áp-dụng phương - pháp âm-dương (méthode des polaristes) để thôi-miên, ta sẽ thâu-thập kết-quả đúng theo nguyên-tắc ẩn-dịnh sẵn nghĩa là : đưa tay mặt (dương) lên trán (dương) sẽ làm cho đồng-tử ngủ và đưa tay trán (âm) lên trán (dương) thì đồng-tử sẽ tỉnh-dậy.

4.— Sự phân phối âm-dương trong cơ - thể con người

Cơ - thể con người chia ra âm-dương. Bên mặt (tay mặt, chân mặt) thuộc dương ; bên trái (tay trái, chân trái) thuộc-âm. Phía trước mặt (mặt, ngực, bụng) thuộc-dương ; phía sau lưng (đá, xương-sống) thuộc-âm.

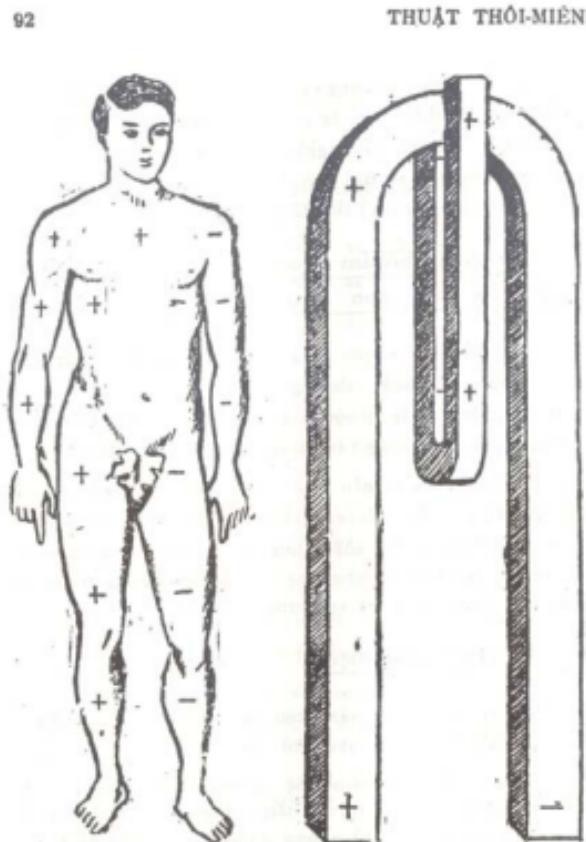
Muốn dễ hiểu ta nên theo H. Durville sánh cơ-thể con người như hai cái nam-châm móng ngựa chụp tréo nhau (xem hình). Hai nhánh lớn tượng-trung sự phân-phối âm-dương hai bên tâ-hưu ; hai nhánh nhỏ tượng-trung sự phân-cực trước mặt và sau lưng. Ý nghĩa thay !

5.— Ở chúa nhân-diện.

Người ta thường sánh con người như một bình điện. Nhưng nhân-diện phát sánh từ đâu ?

Dường như thần-kinh hệ giao-cảm là căn-cứ phát sánh nhân-diện. Các trung - tâm thần-kinh (plexus) là nòng ở chúa từ-lực ; từ những căn-cứ ấy, nhân-diện tỏa ra khắp chau-thân và chia ra âm - dương theo bản kẽ nối trên.

Ở chúa từ-lực quan-treng hơn hết là chón-thủy (plexus solaire) ở ngực.



Hình 5.— Cách phân-phối âm-dương trong cơ-thể con người : bên-mặt và phía-trước ngực thuộc dương ; bên-trái và phía-sau lưng thuộc âm.

Hình 6.— Đối-chiếu giữa nam-châm và cơ-thể con người (bản-vẽ phác) : hai-nhánh lớn tượng-trung sự phân-cực từ âm, hông-dương và hai-nhánh nhỏ tượng-trung sự phân-cực từ-bên dương, hông-âm.

(Theo Hector Durville)

6.— Định-luật âm-dương

Từ thế kỷ XVI các sú-đồ hữu-danh của khoa huyễn-bí : Paracelse, V. Helmont, R. Fludd sáng suốt nhận-xét cơ-thể con người phát-xanh một thứ sinh-lực và thứ sinh-lực ấy có những hiệu-năng đặc-biệt.

Sau một thời-gian im-lời khoa nhân-diện hồi-phục với Mesmer. Trong bản diêu-trần, khoản thứ 9, Mesmer tuyên-bố : « Con người phát sinh một thứ từ-lực giống như nam-châm nghĩa là cũng có âm-cực và dương-cực ».

Sự nhận-dịnh của Mesmer đã được Deslon, mõm-dệ ruột, gắng-công bồ-túc. Nhưng phải đợi đến thời bá-tước Reichenbach mới được dẫn-giải. Sau 30 năm thí-nghiệm với nhiều đồng-tử có khả-năng, nhà thền-linh-học ấy (người nước Áo) đưa ra mấy diêu-nhận-dịnh sau đây :

- 1) Cơ-thể con người chung-chi định-luật âm-dương.
- 2) Mỗi cực phát-chiếu một màu-sắc riêng.
- 3) Ânh-hường của âm-cực khác hẳn ânh-hường của dương-cực.
- 4) Loài người, các giống sinh-vật và các vật-bất động đều ở trong trường-hợp nỗi-trên.

Định-luật căn-bản :

Hai cực âm và dương của nhân-diện chi-phối lấn-nhau theo định-luật chung của khoa vật-lý-học :

- 1) Hai cực đồng-tín (đm và đm, hoặc dương và dương) nghịch-nhau, có tính-cách klich-thich và làm ngã.

2) *Hai con khỉ-tìn (âm và dương) thuộn nhau, có đặc-tánh làm êm-dju và đánh tháp.*

Muốn để nhớ tôi dùng ký-ước-thuật (mnemotechnie) sau đây : a) *hai con gà trống-nghịch nhau, chơi đá nhau cho đến khi ngã gục mè-mèn.*

b) *Một con gà trống và một con gà mái thì thuộn nhau sống chung êm-dềm và tinh-tao.*

7.—Những chất dẫn nhân-diện và những chất không dẫn nhân-diện.

Chất dẫn nhân-diện : sáp, dầu ăn, nước, nhung, etc.

Chất không dẫn nhân-diện : tơ lụa, thủy-tinh, đồ gốm.

Nhà thôi-miên cần nên biết để tránh những tai họa bất ngờ như trường-hợp dưới đây :

Ngày nọ, ông Hector Durville thí-nghiệm về phép « xuất-biểu động-lực » (extériorisation de la motricité) với một đồng-tử. Ông nắn một hình sáp nhỏ, trên đầu hình ông gắn thêm vài sợi tóc của đồng-tử cốt ý để di-chuyển từ-lực, trong người đồng-tử sang qua hình sáp. Mỗi khi ông ngồi hay dùng kim đâm hình sáp thì đồng-tử ở phòng bên cạnh nhão mặt và than đau. Sau cuộc thí-nghiệm, hình sáp ấy bị bỏ quên phía ngoài cửa sổ ; chẳng mùa đông, nên về đêm đồng-tử mắc phải cơn rét gần chết người. Khi nhớ lại hình sáp bị bỏ quên ngoài trời lạnh, ông đem vô nhà, thì đồng-tử mất hẳn cơ rét.

Áy sự tình-cờ vừa hộ giáp cho nhà khảo-cứu cơ-hội may mắn dè khám phá một hiện-tượng lạ-lùng : phép thư (envoûtement). (1)

Thêm một chuyện nữa: ông P. C. Jagot thuật rằng lúc ông mới tập thôi-miên, mỗi ngày ông luyện cách vuốt trước một cái ghế bàn và tướng-tượng như có người ngồi đấy. Cii ghê ấy có bọc nhung. Về sau mỗi khi có người ngồi lên ghế ấy, họ dân ra bức-rúc khé chiu bắt buộc phải đứng dậy, hoặc có người tò vè uề-oái, Jim-dim như buồn ngủ. Tra xét kỹ, ông nhận ra lý do tại « nhung » bọc ghế thu hút và giữ từ-lực lúc ông tập phép vuốt, và chính từ-lực ấy ảnh-hưởng những khách ngồi ghế.

8.—Cách thức truyền nhân-diện.

Đến đây là phần thực-hành. Đọc và hiểu cũng chưa đủ, cần phải luyện-tập thuần-thực.

Có 3 cách truyền sang nhân-diện :

- Sờ tay vào mình đồng-tử;
- Đầu tay gần đồng-tử;
- Vuốt (passe).

1) SỜ TAY VÀO MÌNH ĐỒNG-TỬ.

Cách tự-nhiên nhất, giàn-dị hơn hết. Ngày xưa Mesmer cũi dùng phương-thức này. Các nhà nổi-chí Mesmer

(1) Về nguyên-tắc phép thư, ngồi thương, tom, gồng, v.v... và cách giải-thích theo đường lối của khoa thôi-miên thực-nghiêm, don em quay ra « Thôi-miên thực-dụng » cùng một tác-giả. Nhà P. VĂN TƯỜI xuất-bản.

cũng không làm gì khác hơn. Phương-pháp của Lafontaine tóm tắt như thế này: ông khởi sự đặt hai tay lên đầu đồng-tử, rồi đè hai tay lên vai, sau rốt ông đè hai tay trên hai bắp vá.

2) ĐƯA TAY GẦN ĐỒNG-TỬ

Cũng là một lối truyền nhẫn-diện nhưng tay không áp sát vào mình đồng-tử. Thường đè cách xa lối 5, 10 phân.

Có mấy lối sau đây:

- Bàn tay ở yên một chỗ, không cử-dộng. Cách xa mình đồng-tử 5, 10 phân.
- Tay xoay tròn theo chiều kim đồng-hồ, như định vẽ vòng tròn trên mình đồng-tử.

3) PHÉP VUỐT

Đây phần quan-trọng nhứt trong nghệ-thuật thõi-miễn nhẫn-diện. Hiện nay khoa này áp-dụng phép vuốt nhiều hơn các phương-thức nói trên. Vì thế, chúng tôi giải-hích tì-mi để tránh cho quý bạn đọc khỏi phản-vấn.

Có 2 lối vuốt:

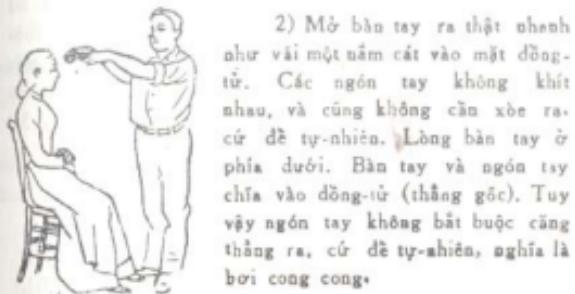
- Lối vuốt theo chiều dọc (từ đầu xuống chân);
- Lối vuốt theo chiều ngang (trái-mặt).

PHÉP VUỐT THEO CHIỀU DỌC (passes longitudinales)

Nguyên-tắc: Phép vuốt này nhằm mục-tiêu chắt chẽ thật nhiều từ-lực vào hai điểm cháy: đầu và ngực. Bởi thế không vuốt xuống khỏi chõa-thủy.

Cách vuốt:

1) Nắm hai tay lại và đưa lên đầu, lối mỉm. Cách xa da mặt độ 5, 10 phân. Hai tay cách nhau độ 20 phân.



Hình 7



Hình 8

3) Từ từ hạ hai bàn tay xuống chẳng khác nào như định vẽ với 10 ngón tay, 10 đường thẳng và song song trên mình đồng-tử.



Hình 10



Hình 11

Trong lúc ấy tưởng-tượng như mình truyền ra, phảng ra một thứ sức-mạnh (nhân-diện).

Nhớ dè bàn tay tự-nhiên hạ xuống, không dùng sức. Hạ thật chậm : từ đầu tới chón-thủy mất 30 sao. Lúc đầu mới tập nên có đồng-hồ dè do giờ : hoặc đếm 30 tiếng chầm rãi dè qua chừng.



Hình 10, 11 và
12.— Phép vuốt
theo chiều dọc ;
thứ kỳ thứ hai.

Hình 12

4) Khi hạ tới chón-thủy (lỗ hùng ở ngực), nắm hai tay lại như muốn gữ cao nhân-diện không dè phi-đoog.

5) Xong rồi, rút hai tay về gần hai bên bệ xuon (của nhà thói-miễn). Đồng thời hơi lui ra sau một tí. Cố ý dè khi đưa tay trở lên dè vuốt một lượt thứ nhì, không làm đảo-lộn luồng tú-lực vừa mới giao-ắc. Lúc đưa tay trở lên đầu, tay cách xa mình đồng-tử lối 40 phân.

Như thế đã xong một lần vuốt. Tiếp tục, ta nắm tay đưa lên đầu như lúc nay dè vuốt lần thứ nhì. Và liên-tiếp như thế cho đến khi đồng-tử ngủ mè.

o°o

Có thể làm phép vuốt với một tay mà thôi, trong trường-hop cần huy-dộng nhân-diện vào một bộ-phận như quả tim, bao-tử.

Đôi khi cần phải vuốt từ đầu tới chon. Lần lúc nên vuốt nửa chừng, từ đầu tới chón-thủy, tỷ-dụ dè làm ngủ hoặc dè luyện huệ - nhân.

o°o

Điều cần nhất là khi đưa tay lên dùng phâ-rối và làm hồn-loạn luồng tú-lực vừa mới giao lúc vuốt. Vì thế khi vuốt xuống, đầu ngón tay chỉ cách thân mình đồng-tử lối 5, 10 phân ; còn lúc đưa tay lên (thời-kỳ chuẩn bị) cách xa lối 30, 40 phân. Nên lui người ra một tí ; ai thân trên, chon vẫn đứng yên.

Điều thứ nhì : tránh dùng chuyền các sờ thịt tay và cánh tay. Một là không phí sức vô-ích (phi-sức tức là làm hao tú-lực). Hai là không mỏi tay (một cuộc thói-miễn kéo dài một tiếng đồng-hồ hoặc hơn, phải biết cách dưỡng sức). Ba là một cánh tay mềm dju dẫu nhân-diện lưu-loát hơn một cánh tay gồng chuyền.

o°o

Nên vuốt mau hay chậm ? Tùy theo kết-quả mình muốn thâu doat :

— *Vuốt thát châm* (passes saturantes). Lối kích-thích để làm ngủ. Phải mất 30 sao, từ đầu tới chân-thủy.

— *Vuốt hot nhanh* (passes stimulantes). Cách xa đồng-tử từ 20 đến 30 phân. Lối này dùng để trị bệnh.

— *Vuốt thát nhanh* (passes à grands courants). Cách xa từ 30-40 phân: Thường dùng để giải tỏa, để đánh thức.

o°o

1.— **Phương thức**
để tập-trung, để
huy-dộng nhơn
diện: (*pour charger*) { 1') Vuốt thát châm từ đầu chân-
thủy (passes saturantes)
2') Áp tay (application)
3') Yêm tay (imposition)
4') Hà hơi nóng (souffle chaud).

2.— **Phương thức**
để giải-tỏa nhơn-
diện (*pour dégager*) { 1') Vuốt nhanh từ đầu tới chân-
(passes à grands courants)
2) Vuốt theo chiều ngang. (passes transversales)
3) Thổi hơi lạnh. (souffle froid)

o°o

TÓM TẮT:

Muốn làm ngủ chỉ nên hiểu rành hai việc :

1) Phép vuốt châm từ đầu tới chân-thủy cốt để dồn ép nhơn-diện vào đầu và ngực.

2) Định luật âm-dương. Muốn để nhớ nên dùng kỹ-
éc-thuật : hai con gà.

CHƯƠNG III

Kích-thích giác-quan (HYPNOTISME)

1.— Dẫn-giải-

Phái kích-thích giác-quan là phái thứ hai trong 4 mảng phái thôi-miễn.

Kích-thích giác-quan là dùng phương-tiện vật-thì (như đánh trống, reo chuông, xông hương, v.v.) để ảnh-hưởng giác-quan của đồng-tử. Giác-quan bị kích-thích sẽ ảnh-hưởng lây qua thần-kinh-hệ và làm cho cơ-thì mệt l้า, lương-trí suy-giảm và dẫn đến giấc ngủ thôi-miễn, không khác nỗi đê mê và ngủ vì mỏi mệt.

Trong đời sống hàng ngày, chúng ta đều có chịu ít nhiều ảnh-hưởng bên ngoài. Trẻ con ngủ theo tiếng ru hát êm tai, hoặc nhờ vỗng du-dua đều đều (1). Người nhạy thần-kinh có cảm-giác khoan-khoái khi nghe tiếng chuông ngắn, hoặc tiếng suối reo. Trái lại, họ thấy khó chịu

(1) Nên nhắc lại : dùn vỗng và cho con ngâm và cao-su là hai điều tối-ky trong phép nuôi con.

khi nghe tiếng tu-hít điếc rẩy hoặc tiếng còi ô-tô chát tai. Đêm vắng lắng nghe tiếng sóng vỗ bãi, hoặc hơi gió rít trên cành gợi cho ta một cảm giác nhẹ nhàng.

Về nhạc trò, tôi thích nhất hai thứ cây đàn nhiều phèo mang lại cho tôi những phút thoả-trần : cây dương, mỗi khi gió lùa qua cành, tỏa ra một âm-thanh êm-dịu không khác tiếng sóng văng-văng ở bãi bờ và cây bồ-dề. Lúc trước cành nhà tôi, ở làng quê, có một cây bồ-dề sum-sê và lớn tuổi. Về trưa một ngày trong-trèo, trong lòng gợn bồ-moi mỗi bông-chôn, ung-dung ngả người dưới bóng bồ-dề là một thú êm-dềm. Mỗi lá tung chuyền thật linh-dộng như cái chuồng con. Muỗi lá, ngàn lá hòa-tấu một bản nhạc thầm-tiếng. Xưa kia Đức Phật Thích-ca ngồi tịnh dưới gốc bồ-đề âu cũng là một hành-vi có ý nghĩa: bồ-dề ành-hưởng êm-dịu thi-giác, thi-hi-giác và gọi lòng người mờ và suy-gambi cũng như dùng gọi sự buồn nhève. Người ta thường trồng bồ-dề ở chùa và dương ở ngôi-mộ.

2.—Lục-cử

Xưa kia loài người, do ngẫu nhiên, đã biết nhận-thức lối thôi-miên kích-thích giác-quan trước hơn nhân-diện: một tiếng sét nổ, một người giật mình ngã ra mè-mè, một thác suối reo làm cho những người ở gần ngủ ngoi giấc, ấy là những hiện-tượng thiên-nhiên của lối kích-thích giác-quan.

Về mặt nghiên-cứu, ở Âu-châu khoa nhân-diện bắt đầu này sanh trước do ành-hưởng tot-tát của Mesmer,

và sau bác-sĩ Braid mới tìm ra thuyết thôi-miên kích-thích giác-quan.

Trước Braid có nhiều nhà khảo-cứu đề-cập về vấn-de kích-thích giác-quan như: cố đạm Faria, Bertrand, bác-sĩ Durand de Gros.

Mãi đến năm 1843, khoa thôi-miên giác-quan mới được khai-sanh. Một hôm, J. Braid, bác-sĩ giải-phẫu người xứ Ecosse, đến dự một cuộc thôi-miên của Lafontaine. Ông nấy dùng thuật vuốt theo phương-thức nhân-diện. Braid không mấy tin và cho là một trò ảo ý. Nhưng, đồng thời ông để ý điều này: các đồng-tử của Lafontaine mà mắt không được. Vốn sẵn có óc khoa-học không để gì ông tin rằng nguyên-dụng-lực làm ngủ là một thứ « nhân-diện » như Lafontaine tuyên-bố. Vì vậy ông cố tìm và nhận thấy trong lúc thôi-miên Lafontaine ngó trân-trân vào cặp mắt đồng-tử. Vớ lấy điều ấy, Braid tự-ughi: nếu đồng-tử có ngủ thật thì nguyên-do là bởi ành-hưởng của cặp mắt—một ành-hưởng hoàn-toàn vật thể — chứ không nhờ diệu-lực của nhà thôi-miên. Dựa theo đó, Braid lập luận rất khoa-học như thế này: Thị-giác bị kích-thích làm cho đồng-tử mệt lǎn, và làm kiệt-quệ thăn-kinh-hệ, vì thế đồng-tử buồn ngủ, không khác nào mỗi hôm chúng ta ngủ sau một ngày mệt nhọc.

Tùy về nhà, Braid với vă thí-nghiệm già-thuyết của ông. Ông bảo chí ở ngó ngay lưỡi dao mỏ-xé sảng chơi ông đưa trước mặt nó và dùng như ông nghĩ, không bao lâu chí ở ngủ mê. Đặc chí vì đã đoạt được kết-quả đầu tiên,

Braid đánh thức bà vợ và tiếp-tục thí-nghiệm như lào này : kết quả cũng khả quan như trước. Ấy, Braid vừa làm được nguyên-lão khoa thôii-miên giác-quan.

Về sau, Braid tiếp-tục nghiên-cứu thêm và viết sáu bài trình-bày thuyết của ông, nhưng không mấy ai chú ý và tần hối cũng bị chìm trong lãng quên.

Qua năm 1878, bác-sĩ Charcot làm sống lại khoa thôii-miên giác-quan một cách tung bùng. Ông sáng lập ra « Phái thôii-miên Paris » (école de Paris) lấy thôii-miên giác-quan làm gốc, đối lập với « Phái thôii-miên Nancy » chủ-trương thuyết ám-thị và do bác-sĩ Liébault lãnh-dạo.

Đồng-tử của bác-sĩ Charcot là những bệnh-nhân mắc chứng thần-kinh điêu-trí tại đường-Salpêtrière do ông điều-khiều. Khảo-giả của ông là các nhà khoa-học, bác-sĩ, nhà báo, nhà văn bị lôi cuốn bởi các cuộc thí-nghiệm rườm-rà của ông. Lối thí-nghiệm của ông hấp-dẫn như diễn-tuồng. Cố-nhiên trước sự đầu cảnh tung-bừng ấy các đồng-tử lấy làm vui-thích phóng ra nhiều trò ngộ-nghĩnh dở-lòe nhòm khán giả tru-hạng kia và nhứt là dè làm vừa lòng ông « bầu ».

Nhờ bác-sĩ Charcot, khoa thôii-miên được khắp hoàn cầu chú ý và nghiên-cứu, nhứt là các giới y-học. Với ông, khoa thôii-miên chuyển sang mạnh theo hướng kich-thích giác-quan và làm cho phái nhân-diện bị lùm-mờ.

3.— Cách thức kich-thích ngũ-quan.

Phép kich-thích giác-quan chia ra hai lối : lối kich-thích cưỡng-bách và lối kich-thích êm-dịu,

PHÉP KICH-THÍCH THI-GIÁC.

a) *Lối cưỡng-bách* : Bắt đồng-tử nhìn một ngón tay sáng chói-là như một ngọn đèn điện, một ngọn đèn mãng-xông, một ngọn đèn khí đá. Sau vài phút, đồng-tử đã bước vào trạng-thái bất-dộng. Bác-sĩ Charcot hay dùng lối này.

Có kẻ bày ra lối cho đồng-tử nhìn ánh-sáng mặt trời bằng cách để đồng-tử ở trong phòng tối và dùng một kiếng phản chiếu ánh-sáng mặt trời vào mặt đồng-tử. Ánh sáng này do một lỗ nhỏ khoét ở vách.

Nhà thôii-miên danh tiếng, Donato, chuyên dùng cách sau đây : ông ngó ngay đồng-tử chỗ giữa hai mắt và bảo đồng-tử rằng sức ngó ngay ông đừng nháy mắt. Từ-tử ông kẽ mắt sát mắt đồng-tử (hai sống mũi sát nhau). Theo chiều đó, hai mắt đồng-tử trở nên lé và bị kích-thích mạnh.

Khỏi cần nói, những lối này quá bạo và có hại cho đồng-tử. Nhà thôii-miên chính đáng không dùng tới.

b) *Lối êm-dịu* : Bác-sĩ Braid thường dùng cách này : cầm một vật song (dùng chói quá) đưa cho đồng-tử nhìn ; cách xa lối một gang tay ; đưa hơi cao (ogang trán) có ý làm cho hai mắt đồng-tử lé lên trên để cho gần mắt mau mỏi. Dẫn đồng-tử chú-ý và ráng nhìn chăm-chí vào vật ấy. Từ-tử đưa tay cầm vật sác ghi liền gần mắt đồng-tử. Nếu đồng-tử nháy mắt thì khóc-úi lị. Trong chốc lát (1/2 phút) đồng-tử đã mê. Muôn thứ, nắm cánh tay đồng-tử x qua lị, thấy mềm dịu và buông ra cánh tay ấy vẫn ở yên mặt chỗ, ấy là trạng-thái bất-dộng.

Không cần phải dùng vật sáng chiếu quá: muồng xi-bạc, sút chai thủy-tinh, cà-rá có nháy hột trắng dù rỗi.

Hoặc dùng cái cành quây có gân miếng kiểng để nhử chim (miroir aux alouettes). Với múa khí-cụ này có thể làm ngủ nhiều người một lượt.

Hoặc dùng cặp mắt ngó châm-chú đồng-tử, nhưng đừng ngó gần quá như Donato.

PHÉP KÍCH-THÍCH THÍNH-GIÁC

a) *Lối dặt-ngót*: Bất ngờ đánh một tiếng trống, một tiếng đồng-la, hoặc thổi một tiếng tu-hít, hay bắn một tiếng súng kẽ tai đồng-tử.

Về trường-hợp tiếng nồ làm mê người, bác-sĩ Milian có giải-thích rõ tinh-trạng đáng thương tâm của các binh-sĩ nhẹ bóng vía khi ra trận nghe tiếng súng nồ vang, dâng ra mê-mẩn. Mỗi xem qua như già đờ, thật ra họ đang ở trong trạng-thái bất-dộng hoặc trong trạng-thái lùng-chừng (état fruste). Tưởng các vị chỉ-huy quân-sự nên hiểu qua về hiện-tượng này để tránh mọi sự hiểu lầm oan-üng cho người dưới quyền điều khiển của mình.

b) *Lối nhẹ-nhàng*; Tốt hơn nên dùng những lối êm-dju:

Tiếng gõ mỏ tụng kính nhíp đều trong đêm vắng chẳng những làm cho bà sis tê-mê mùi dạo, tia-dỗ ngồi nghe cũng dâng a mê-mẫn tâng-thần mặc dù không

hiểu những câu kinh nói gì; những ai nhẹ bóng vía có cảm-giác bàn-hoàn như buồm ngủ.

✓ Tiếng trống cũng có tánh cách thôi-miễn. Xưa nay ta uất dụng-binh ở các nước vẫn biết áp-dụng tiếng trống hoặc mấy bản nhạc có trống nhíp để cho quân-sĩ đi xa không biết mệt hoặc . . . để đưa họ vào chỗ chết không ngán.

Trống ra binh, trống giục binh là những phương-churus thuộc chiến-lược hành binh đã giúp ông cha ta một phần nào trong công cuộc chống giặc giang-sơn.

Đọc truyện Tàu chấn nghe lập mài câu này: « Sau 3 hồi trống, tướng dẹt như a-hùng Lý-nguyên-Bá (hoặc nhất như Giáo-Kim 3 búa) mở cửa thành, xuất-binh ra trận . . . » A-hùng cũng phải nhờ tiếng trống để kích-thích chí binh-sanh.

Tiếng kêu tích-tắc đồng-hồ cũng có tánh-cách làm ngủ. Đè đồng-hồ gần bên trán đồng-tử.

Lối xây khỉ, xây quạt của trẻ con ở đồng-quê là một lối thôi-miễn kích-thích thính-giác (và thị-giác). Một đứa trẻ ngồi giữa, mắt bị khän hoặc không. Nằm mươi đứa trẻ khác dì vòng tròn xung quanh, tay vỗ ăn rập, miệng đọc đều-dều một câu như: « Xây quạt mười tám lá khän, v.v... » Muốn được kết-quả mau lẹ, không nêu cười giòn, miệng đọc câu trên với giọng phù trầm. Câu ấy không có phép tắc gì huyền-diệu cả. Đồng-tử ngủ là do tiếc g chập-chộ đều-dều kích-thích êm-dju thính-giác. Đồng-thời thị-giác của đồng-tử cũng bị ảnh-hưởng bởi cách dì vòng quanh triền-miên.

Đồng-bào mèm thường hoặc mẩy bờ lắc sơ-dâng & Phi chau rất thích nhảy múa theo nhạc đơn-giản gồm vài thứ trong. Ông Filiatre trong quyển « Hypnotisme » phân tách rành-mạch tinh cách thỏi-miên của các cuộc nhảy múa ấy. Những người tham-gia cuộc nhảy thường ở trong một trạng-thái nửa mê nửa tỉnh : mắt, mũi, tai đều bị kích-thích. Ăn nhậu, tà thuật, yêu - đương là những kết-quả thường-xuyên của những cuộc nhảy ấy.

PHÉP KÍCH-THÍCH XÚC-GIÁC.

a) Lối đ potrà-nger :

Bác-sĩ Charcot đã dùng những lối này : lấy tay tát vào mặt hay dập vào mình đồng-tử. Hoặc dùng khăn nhúng nước đánh vào mặt hay vào mành đồng-tử.

Dùng ống bơm (thứ của thép bạc) thổi mạnh vào mành đồng-tử cũng làm ngủ mê nhanh chóng.

Hoặc đè, ăn, nhện, những chỗ nhược (zônes hypnogènes). Người Việt Nam gọi là « huyết ». Lối diêm-huyết đè cùu bịnh (châm-cùu) hoặc đè giết người (theo lối các vò sư Tàu) cũng không phải là vò-cần.

Nói về khoa châm-cùu, phần nhiều những huyết chính không ở nhầm một mồi thần-kinh hệ dương kẽ hoặc một đường huyết-quần của bộ tuần-hoàn vì thế rất khó chẩn-minh để làm thỏa-mẫu các nhà khoa-học. Khoa thỏi-miên, với sự hiện-hữu của những vùng ảnh-hưởng nói trên (zônes hypnogènes), cho ta bằng chứng trong cơ-thể có những vùng biệt-lập tuy không định-dáag với những hệ-thống lưu-thông đã được khoa sinh-lý-học thừa nhận nhưng vẫn có ảnh-hưởng thật sự đối với cơ-thể.

b) Lối êm-dju :

Nên dùng những lối êm-dju như : thổi nhẹ vào đầu. Có người cho rằng phép vuốt theo phái nhàn-diện cũng là một cách kích-thích xúc-giác vì hai tay lén xuống đều đều như quạt mát da.

Hoặc dùng bàn tay vỗ nhẹ vào thân mảnh, nhất là đầu (trên sọ đầu hoặc trên trán). Có người bày ra thứ máy rung-dộng (như cái mõ đập đầu của bác-sĩ Charcot).

Có thể dùng một cái lông gà quét nhẹ trên cổ, mặt, cánh tay. Tôi thường dùng mẩy soi tóc gáy ở đầu móng tay để làm thuật vuốt cũng không ngoài ý nghĩa trên đây.

PHÉP KÍCH-THÍCH KHÚU-GIÁC.

a) Lối đ potrà-nger :

Cho đồng-tử người mùi nồng và gắt như nước đá quý (ammoniaque).

b) Lối êm-dju :

Tốt hơn nên dùng lối nhẹ nhàng như cho đồng-tử người mùi thơm (nước hoa, nhũ-hương, mộc-duroc, trầm, nhang).

Ở đền thờ Delphes lừng danh ngày xưa, các cỗ cốt lênh đồng là nhờ người một thứ hơi kích-thích khứu-giác. Sứ chép rằng : các cỗ cốt ấy ngồi trên một cái ghế 3 chân, kê trên một miếng hang thiêng-tạo ấm thông xuống đất, dưới hang tua lên một thứ hơi. Dân chúng tin rằng cái hang ấy là cửa vị thần Apollo và hơi ấy là một phép-mẫu. Nhưng theo César de Vesme, tác-giả quyển « Histoire du spiritualisme expérimental » thì chính các bà-sư trong đền đã chủ-mưu lối bíp bằng cách tuyên-

truyền khéo-léo. Sự thật, chính họ đã dùng một thứ thuốc xông có tinh cách mê-hoặc con đồng ngồi trên cái ghế 3 cẳng sồi trên. Tos thuốc ấy có mấy vị sau đây: là nguyệt-quế, cùa-xa, cà-dược, túc-xá... Khỏi nói, đây toàn là những vị độc, rất khó ăn-dinh cân-lượng. Người học thôi-miền chưa điều-hayzen, hoặc không phải là bác-sĩ không nên mổ túi. Theo khoa địa-chất-học, những hao hố thiêu thiêu không phải là không có, nhứt là ở những lớp đất do núi lửa kết thành; nhưng sau này các nhà khảo-cứu xác định rằng vị-trí của đèn-thờ Delphes ở nhầm một vùng đất không thè có những huyệt thiêu-nhiên.

Xem lẽ ở các nhà thờ công-giáo chúng ta có dịp quan-sát ảnh-hưởng của mùi nhù-hương đối với bồn-dao. Nói về thuật gảy tạo lòng mộ-dao, người ta chưa tìm được mùi gì hơn nhù-hương, mộc-dược.

Mùi nhang kém xa mùi nhù-hương; nhưng khắp nơi ở xứ ta đều có bán và có đốt. Nội Lăng-Ông Bà-Chùa mỗi ngày tiêu ra khói bao nhiêu tiền. Đốt nhang trong chùa miếu còn có chỗ bồ-ich bởi sự kích-thích khứa-giác; đằng này đốt nhang ngoài trời xét ra thật là một hoang-phí vô bờ, vì ảnh-hưởng của mèt không giúp ích bao nhiêu trong việc gảy lòng sùng-mộ.

PHÉP KÍCH-THÍCH VI-GIÁC

a) *Lối cưỡng-bách:* Cho đồng-tử ngâm chất thắt đắng như kiaish, bàng-lòn, hoàn-tin.

b) *Lối êm - dju:*

Dùng chất ít đắng hoặc dùng chất dâng pha loãng.

4.— Vài phép kích-thích khác.

Ngoài sự kích-thích ngũ-quan, người ta còn bầy ra nhiều cách khác rất bao dề kích-thích một bộ phận hoặc toàn thân đồng-tử.

Bác-sĩ Bréson chẽ ra cách bắt đồng-tử xây bờ-bờ.

Người Việt-Nam có lối « bắt con buôn ngủ » : dùng hai ngón tay cái chặn hai mạch máu dưới hàm-hạ.

Hai cách này nguy-hiểm, không nêu thử. Ông tôi-mô của mấy nhà khoa-học còn có chỗ châm-thể ; chỗ tánh hiếu-kỳ của người học thôi-miền thì quả thật đáng chí-thích. Đồng-tử không phải là con vật hy-sinh. Khoa giải pí-eu hoạt-thè (vivisection) mặc dù hữu-ich vẫn bị phản-dối.

Bác-sĩ Charcot chẽ ra cái ghế rung động và một thứ nón làm rung chuyển đầu của đồng-tử. May phước là thứ máy này không được phổ-thông.

Một thứ máy đơn giản, dễ chế tạo : treo một sợi giày lên sườn nhà, mỗi dưới buộc một vật nặng (một cái chai nhỏ) lối ngang tăm con mèt đồng-tử. Hát cho trái cần ấy chạy vòng tròn quanh mèt đồng-tử. Một chập đồng-tử sẽ ngủ.

Bác-sĩ Lesègue truyền lại phépbit mèt : đe đồng-tử ngồi, dùng hai ngón cái và trỏ ấn-nặng lên hai tròng con mèt. Muốn không mỏi tay và ấn cho đều thì nên c-ju hai cùi tay lên mèt đồng-tử để có chỗ dựa.

Năm chắt hai ngón cái của đồng-tử theo lối các nhà thôι-miên nhâia-diện tiền-bối cũng là một cách kích-thích xúc giác. Vì thế, những nhà ứng-hộ triết-dẽ phái nhâia-diện như H. Durville, khuyên không nên dùng lối này khi muốn khảo-cứu về nhâia-diện.

5.— Tóm-luận.

Về phương-diện thí-nghiệm, dùng phương-pháp kích-thích giác-quan doct kêt-quả mau lẹ hơn phương-pháp nhâia-diện. Với những lối bao như bao một tiếng súng, có thể làm cho đồng-tử ngủ trong nháy mắt. Trái lại, với thuật vuốt truycănh nhâia-diện, phải bao-chí làm việc cả giờ hoặc hơn.

Nhưng về mặt khảo-cứu các hiện-tượng bậc cao-dẳng như huệ-nhâia, xuất hồn, v.v... cần phải áp-dụng, phương-pháp nhâia-diện toàn-vẹn. Hơn nữa, muốn doct kêt-quả chính-chắn, rõ rệt, nên dùng phương-pháp âm-dương (méthode des polaristes) có lợi hơn phép vuốt.

Nói tâng ra đây: píep thôι-miên giác-quan chỉ hợp-dụng trong những cuộc biêu-diễn và làm trò cho khán-giả xem vui. Tôi không phủ-nhận hành-dộng ấy vì nó cũng có chỗ bỗ-ich về mặt huấn-luyện con người: bình-ính, cương-quyết, biết sai-khiến, v.v... Nhưng, nếu chỉ có bấy nhiêu trò vui-mặt, thì người lại thôι-miên cũng chẳng có gì đáng khen.

Thực ra, khoa thôι-miên dành cho ta bao nhiêu hy-vọng, nhất là khi bước vào con đường nghiên-cứu các hiện-tượng là như như huệ-nhâia,

CHƯƠNG IV

Ám-thị (SUGGESTION)

1.— Lược-sử.

Sau hai phái nhâia-diện và kích-thích giác-quan, một phái thứ ba, phái ám-thị, chủ-trương dùng lời nói để dẫn-dẫn và đưa đồng-tử vào giấc ngủ thôι-miên.

Từ xưa, khoa tri-bịnh đã biết dùng thuật ám-thị để chữa bjah không cần thuốc. Khoa y-học kim-thời với lối dàn-canh khéo-léo, nghiên-n-trang cũng là một cách đánh vào óc tưởng-tượng của bjah-nhơn. Các bác-sĩ sành nghề luôn luôn quan-tâm đến việc gày tao một đức-tin mạnh-mẽ cho con bệnh.

Những Jói tri bjah thôι-tài của Đức Giê-su căn-cứ trên phép ám-thị. Bằng chứng câu mắng-nhiệm Chúa phán ra mỗi khi cứu một bjah-nhơn: « Đức tin anh cứu anh »,

Bên xứ ta, gần đây ông thầy « nước lạnh » ông thầy « cây da » đã được một số đồng-dâng-bào hoan-

nghinh nhiệt-lit. Ta vẫn biết lá da, nước lạnh ở Việt-nam cũng như nước suối ở thành Lourdes không có đặc-tính gì để trị bệnh. Bệnh mạnh nhờ đức tin. Họ tin-tưởng mạnh-mẽ nhờ lời dàn-cảnh hấp-dẫn, (một cách ám-thị gián-tiếp).

o°o

Về mặt thực-nghiêm, hai bác-sĩ Charpignon và Durand de Gros đã có sáng-kiến áp-dụng phép ám-thị trong việc thoi-mien.

Nhưng, người đầu-tiên đã công khai dùng phép ám-thị để làm ngủ là cố-đạo Faria, người xứ Portugal (1756-1819).

Nội chí Faria, cố hồn tước De Cuvilliers. Theo ông những lối yểm tay, những lối vuốt, thật ra chỉ là những cách đánh vào óc tưởng-tượng của đồng-tử.

Người có công to trong việc cảnh - đốn và hoàn-thành khoa ám-thị thoi-mien là bác-sĩ Liébault ở Nancy. Ông chỉ dùng lời dẫn-dụ thực-hiện dù các hiện tượng thông-thường của các nhà thoi-mien nhau-diện và giác-quan.

Đồng-thời, giáo-sư Bernheim cũng ở Nancy, già-công nghiem - cứu phươag-pháp ám-thị của bác-sĩ Liébault. Hai ông sáng lập « phái thoi-mien Nancy » (école de Nancy) chống với « phái thoi-mien Paris » của Charcot.

2.— Con người rất dễ bị dẫn dụ.

Dù muôn dù không mỗi ngày chúng ta đều chịu ảnh-hưởng của ngoại cảnh. Nghành quảng-cáo chiếm một địa vị quan trọng trong đời sống hiện nay. Hàng rượu « Con Mè », dâm trà cho tác-gia tấm bích-chương « Dubon-Dubon-Dubonnet » một số tiền to-tát không phải là vò cờ. Mỗi ngày tưc chúng ta xem quảng-cáo một cách bơ-thờ trí giác không màng chú-ý tới ; nhưng, tiềm-thức đã âm thầm ghi dạ. Một hồn ngồi vào bàn rượu, lòng-tung chưa biết dùng thứ nào, bất ngờ ta gọi một ly Dubonnet, chẳng qua vì tiềm-thức của ta đã bị quảng-cáo rượu ấy ám-ảnh từ lâu nay.

Bao thuốc Lucky trước kia sơn màu xanh lá cây. Nhờ lúc ngồi nghỉ ở vườn cỏ, một họa-sĩ giàu sáng-kiến, đã ý thấy có nhiều bao thuốc màu xanh liệng bừa-bừa trên cỏ không ai dễ ý tới vì hiệp màu với cỏ. Ông bèn ngụy-ý phác-ioạ một kiều mẫu bao thuốc toàn màu trắng ở giữa có vòng đỏ làm bật nổi nhân-hiệu. Ý-kien của ông được ban quản-trị hàng thuốc chấp-thuận và số tiền huê-hồng của ông hiện nay lên đến bạc triệu vỉ đồng-thời con số sản-xuất của hàng thuốc cũng vọt lên thật cao nior ảnh-hưởng « khiêu-người » của bao thuốc « Lucky trắng ».

Đi xem hát, gặp lúc ta không hứng vỗ tay, nhưng nghe thính-giả vỗ lốp-bốp, ta cũng vỗ theo lấy lệ. Các rạp hát khéo tò-chức, thường có một tốp nhưu-viên chuyên nghe vỗ tay ảo tiễn. Họ chen thắc trong hàng ghế thính-

già và đến lúc cần ứng-hộ một đào kép, họ vỗ tay làm lính cho thính-già bắt chước theo.

Đi coi đua ngựa, thấy thiên-hạ cho nước con ngựa mang số 5 gần về mức, mặc dù ta không đánh con ấy một đồng tên nào, nhưng bị ảnh-hưởng lây, ta cũng hò-hét thúc-giục con ngựa ấy như nó biết nghe.

Lúc xem hát, chúng ta rất dễ bị ảnh-hưởng của kép diễn tuồng. Đầu không rời lụy và mếu máo như các bà, ta cũng mũi lồng, cũng rung rưng nước mắt trước cảnh bi-lụy của Lan và Điệp. Hoặc, thấy kép anh-hùng mặc nón, ta hồi-hộp, lo sợ, đánh trống ngực, mặc-dù ta chưa biết đến 12 giờ khuya khi vẫn hát, anh Năm sẽ ngồi uống rượu ăn mì tại nhà hàng một cách vô sự. Nhà thôi-miêng cũng xem hát cũng thả hồn buông theo các tâm-trạng hỉ-nộ ái-ố trong buổi diễn; nhưng đồng thời biết lửa chủ cảm-xúc không để nó kích-thích hoang-mang tâm-hồn sau khi vãng hát.

Ta có dịp thấy nhiều người tö-mö đến dự lễ ở nhà-thờ hay ở chùa, đều không sành về nghi-lễ của tôn-giáo, nhưng ảnh-hưởng của người xung quanh khiến họ quỷ-xuống, đứng lên, trước khi họ chưa kịp suy-nghĩ phải làm thế nào cho giỗng bôs-dạo dự lễ.

Trong những trận hỏa-tai chờ chi mỗi người đều giở bılık-tinh thì tránh được bao nhiêu tai hại. Đáng nấy, ảnh-hưởng của hoàn-cảnh quá mạnh, thấy có người chạy qua-chứng bắt chước chạy theo nghẹt đường. Nhứt là trong mấy vụ cháy rạp hát lóra bên Pháp, kinh-nghiệm cho thấy rằng số nạn-nhân bị đập chết nhiều hơn gấp

mấy lần số người chết cháy. Trong quyển « Le Bonheur en 8 leçons », E. Figuière thuật chuyện một hôm ông bị kẹt trong một vụ cháy rạp hát. Ông cố trốn-t falsehood không chạy theo thiên-hạ. Đến qua cơn hỗn-loạn lúc đầu, ông cùng vài người cương-quyết cõi-dộng lập một nhóm « không chạy ». Lần hội được đồng người nghe theo, nhóm người này tìm mở một đường thoát thân trong vòng trật-tự. Rốt cuộc không có hỏa-hoạn, chỉ có một sự hiếu-lâm và số đông nạn-nhân không phải là những người bị chết cháy...

°°°

Trong những giờ phút nguy-biến ấy, ta nên bình-tĩnh hành-dộng theo chương-trình sau đây : cùng vợ và con nấp sau một gốc cột hoặc một hàng ghế chắc-chắn ; coi chừng đứng lơ-lửng sẽ bị lăn-sóng người lôi cao-mất ; chờ 5, 10 phút — những phút xem như 5, 10 năm — khi cơn hỗn-loạn lúc đầu dịu-bớt, ta sẽ tìm con đường thuận-lợi nhất để thoát-thân : làm gì cũng có một tranh cửa « phòng hờ » ít người tranh dành vì thiên-hạ cùng phau chạy ra cửa cái, hoặc một lỗ trống do ba tiếc-cứu vừa phá được, hoặc có khi không có hỏa-hoạn thật-sự, thì ta tự-tiệm ra về cửa cái, giữa bao-nhiều thù-thè còn nóng hổi nằm la-liệt.

Bối-với tai-nạn chìm-tàu, ít hỗn độn hoa vì luân-luân viễn-thuyễn trường cho thủy-thử giữ trật-tự nghiêm-nhặt. Đường quẩn rằng những chiếc ca-nô dành cho trẻ-con và dân-bà được quyền ưu-tiền, thưa ra mới tối bạ-

nam-nhì. Vì thế, nếu nien xét thấy cần phải tự cứu lấy thân không còn hy-vọng vào đâu, thì nên mang phao nhảy xuống biển cho kịp thời nghĩa là để có đủ thời-giờ lội ra xa khỏi vùng nguy-hiểm để tránh khi tàu chìm không bị nước xoáy hút rięo. Lúc trời lèn-hết nh trên mặt biển nên nhớ điều này : đứng lội không mục-tiêu nhứt định, nằm « thả tàu » để dưỡng sức. Những người chết đuối là những người rằng lội vô bờ mà họ tưởng chừng là gần bờ. Với hệ-thống liên-lạc, tối-tàn đri nay, sự cứu-việc làm gì cũng dễ dàng theo lòng nguyện của sơn-phora. Nhớ một điều nữa: mặc quần áo tiết kiệm; cởi đồ cho nhẹ để dễ lội là một quan-niệm sai-lầm. Bao nhiêu người biết lội vẫn chết đuối vì bị lạnh nên vợt bê công cù, nhớ xe lật hai bên không bẽ mặt, gầy tay.

Vài Trời dừng cho ta chứng-kiện những tai-nạn kinh-khung như thế; nhưng biết trước còn hơn không. Đè xe hơi đò, luôn luôn tài mua số 11. Không phải tài tia di-đoan. Trước ra số 11 ở nhầm băng thứ ba, và ghế chính giùm: ít dẫn, rủi xe đang phía trước không bị kién cắt không gẩy tay.

o°o

Đè chúng tôi con người rất dễ bị dồn-dụ, các nhà khoa-học đã dùng nhiều lối thí-nghiệm cụ-thể:

Giáo-sư E. Slosson, trong một buổi giảng bài, trình một chai nước lá và tuyên-bố với thính-giá đó là một chất hóa-học có mùi lạ. Ông vừa rót chai nước vừa nginh-dầu và nhìn mặt như bị mùi khó chịu. Ông

cho hay tuy mùi khó chịu thật nhưng không độc. Đề thí-nghiệm ánh-hường của chất ấy, ông cầm-dặn người nào bắt được mùi đưa tay cho ông biết. Không đầy 15 sao, có nhiều người ở hàng ghế trước đưa tay lên. Một phút sau, 3/4 thính-giá đã bị ánh-hường của âm-thị. Cuộc thí-nghiệm bị bắt buộc phải ngưng vì đã có vài sinh-viên chống mặt xin phép ra khỏi lớp.

Thiết-thực hơn là lối thí-nghiệm của bác-sĩ Liébaudi-ông-tuyên-bố với đồng-tử ông dùng một vị thuốc dẹp-da (vésicatoire) bó vào cánh tay đồng-tử. Sự thật, ông chỉ dùng một miếng giấy thường. Nhưng, kết-quả vẫn hiện ra hiền-nhiều: qua ngày thứ hai, chỗ ấy phồng da, nổi nhiều mụn nhỏ và chảy nước vàng; 15 hôm sau mới lành hẳn.

o°o

Dưới thời Trung-Cổ, các phong-trào huyền-bí bị tố cáo là thiên về tà-thuật (sorcellerie) nên bị nhà cầm-quyền thời ấy khai-trú một cách tàn-nhẫn. Những hiện-tượng là như huệ-nhân, ngày nay nhớ khoa thời-miền ta không còn lấy làm lạ; nhưng ngày xưa, bị coi là những hoạt-dộng của ma-qui. Những con đồng (lên theo lối thời-miền tự-dòng) bị xem như bị quỷ-ám.

Đè chữa những con đồng ấy, người ta nhử mấy vị tu-sĩ làm phép đuổi ma qui ra khỏi mình nó. Lắm khi, mấy vị ấy vừa đến gần con đồng, chúng nó tinh-quái, dùng huệ-nhập kẽ hét những gì bí-ẩn trong đời tư của

các vị ấy... Vì thế các nhà này gần cho họa kiệt-biệt « dỗ-dẽ của quý-Vương » cũng đãng lâm.

Số người chết oan vì đặc-tính lên đồng nhiều quá sức tưởng-tượng. Theo một nhà chép sử, khắp Âu-Châu những dân hỏa mọc lên như nấm để thiêu đốt người và tội. Jeanne d'Arc, vì nỗi ánh-hùng cứu nước Pháp, nùn huệ nhảm nhính được nhà vua trả hình giữa các quan trong trào, cũng không tránh khỏi án chết thiêu trên dân hỏa về tội dùng phù-phép của ma quỷ.

Cuộc khai trừ tàn-nhẫn và ngoạn-mục ấy gây một ánh-hưởng khốc liệt vào óc tưởng-tượng của bao nhiêu người yêu thần-kinh. Tòa-sá hành-xử một cách hổn-dộn: miễn có người nào đứng ra tố-cáo là có một người phải bị xử chết thiêu. Lầm khi tội nhân vì bị ám-à-h bởi lỗi bài trừ tà-thuật toàn-diện ấy, chẳng những không tìm cách bào-chứa mà còn lấy làm dash-dự để nhận cái chết giải-thoát. Nhiều người tự biến ra những hành động tà-thuật để chết theo phong-trào. Lạ hơn nữa, có những quan-tòa như Nicolas Rémi, sau khi than-tung l'en án tử-hình trên 1 090 người và tội, bỗng nhiên thưa: « ta chính minh cũng hay dùng tà-tuật và tự kết án tử-hình về những hành-dộng chỉ có trong óc tưởng-tượng g. Ánh-hưởng của ám-thị đến thế là cùng.

Bên xứ ta mấy con đồng có phước hơn, đã không bị thiêu đốt mà còn được quan-chém tòn-sống.

3.— Cấu-tạo của ám-thị.

Phép ám-thị căn-cứ trên nguyên-tắc sau đây: Mỗi ý-tưởng đều hàm chứa một sức-mạnh vì thế *ý-tưởng tức là hành-dộng*.

Theo giáo-sư Bernheim: « Khi đã gieo một ý-tưởng thì ý-tưởng đó sẽ đi lila đến chỗ thực-hiện ».

Đúng về phương-diện sinh-lý-học, ta giải-thích như thế này: Ý-tưởng ánh-hưởng trực-tiếp các tế-bào của não cảm, do đó não cảm sẽ ánh-hưởng liên-quan đến giây thần-kinh và thần-kinh-hệ sẽ điều-khiển các bộ phận dưới hệ-thống của nó.

4.— Nguyên-tắc ám-thị.

1) Tập-trung ý-tưởng của đồng-tử vào một việc như ngủ (nếu ta định làm ngủ). Đồng-tử càng thông-minh, càng dễ dẫn-dụ; bởi thế, những người diệu khùng, không thể bị dẫn-dụ được vì tri-giác của họ đã bị hủy-diệt

2) Gieo cho đồng-tử một ý-tưởng để tin và để thực-hiện. Lúc mới tập không nên dẫn-dụ đồng-tử làm một việc trái với sự thật, như gài cho họ ý-tưởng trở thành một con thú. Chính ta đã khó tin sự ấy, thì làm thế nào cho đồng-tử tin được.

3) Đã giúp đồng-tử tập-trung tinh-thần vào một việc ta nên nhấn mạnh và lập lại mãi mấy chữ theo-chốt như NGÙ... MÈ... Một chữ theo-chốt để làm cho đồng-tử chú ý và tập-trung ý-tưởng theo một chiều nhất định hơn một câu dài, đều khéo nói đi nữa.

4) *Gạt bỏ những câu xã-giao thường lệ.* « *Anh làm ơn ngồi xuống và Anh với lòng nhãm mệt lát* » là những câu thật sách, đồng-tử sẽ có ý-nghĩ muốn làm theo hoặc không làm cũng được. Cố-dạo Faria chỉ dùng một chữ troi-lời: NGỦ.

5) *Lời nói phải thực-tiễn như truyềns-định.* Tránh những lối văn vòng-cầu: « *Anh không thể nào không ngủ cho được* ». Nghe câu rắc-rối ấy đồng-tử sẽ tinh dãy để tìm hiểu và có khi họ phi cười lên làm cho nhà thời-miễn thêm lúng-túng.

6) *Không cần kén chọn câu nói văn-hoa, huê-dạng.* Câu nói hơi quê-kịch nhưng đánh thẳng vào trí-ác đồng-tử hiệu-nghiêm hơn.

7) *Lối dẫn-dụ cưỡng-bách phải đột ngọt, mau lẹ, và vẫn-tắt.* Đồng-tử không đủ thì giờ suy-nghĩ để nhận thấy đang bị cưỡng-bách tinh-thần; nhờ vậy không chống lại ý muốn của ta.

8) *Về lối dẫn-dụ êm-dịu nên chia ra từng thời-kỳ* ~~nhép~~ theo chiều tiến-triển tự-nhiên của giấc ngủ: Thiếu ngủ — Thèm ngủ — Buồn ngủ — Ngủ rồi — Ngủ mê — Thật mê v.v...

9) *Câu dẫn-dụ hiệu-nghiêm là câu không bắt buộc đồng-tử suy-nghĩ.*

5.— Giọng nói quan-trọng hơn câu nói.

Giọng nói của nhà thời-miễn phải khác hơn lúc nói chuyện thường.

a) Một giọng nói phù-trăm để làm rung-chuyển và xúc-dong tâm-hồn đồng-tử hơn một giọng nói éo éo (giọng óc).

b) Tập nói đều đều như ru con ngủ. Đường lên giọng xuống giọng.

c) Nói nhịp-nhàng. Dùng nhịp ba chữ: « *Anh buồn ngủ* »... « *Anh muốn ngủ* »... « *Cứ việc ngủ* »... Hoặc nhịp đôi: « *Ngủ đi* »... « *Ngủ mê* »... « *Thật mê* »...

d) Kéo dài như ru hồn mẩy chữ then-chốt:

NGỦ... Ủ... Ủ... MÊ... Ă... Ă... Ă...

oo

Viết sẵn những câu nói và học thuộc lòng như đọc kinh. Đường đẽ lúng-túng, mất cả uy-tín của nhà thời-miễn.

Lẽ dĩ-nhiên không bắt buộc phải theo đúng những câu nói trong quyển sách này. Mỗi người nên tạo lấy những câu nói thích-hợp và mỗi ngày, dùng trước gương soi, tập-luyện cho đến khi thuần-thực.

6.— Cách-thức luyện giọng nói.

a) *Phương-pháp của các ca-sĩ.*

Không phải ca mãi mà trả thùn' người ca hay Các danh ca mỗi ngày thường tập-dượt phương-pháp âm-giai để bồi-bồi và gìn giữ giọng ca.

Phương-pháp này rẽ cho ta một giọng nói phù-trầm bằng cách thao-luyện dày thanh-âm ở cổ.

Mỗi sáng trong lúc tắm gội hay trang-sức, ngâm miêng và ráng gần cổ hát từ: la sol fa mi ré do, v.v... Khởi sự đầu « la » trung-bình và ráng hạ xuống bậc thấp nhất.

b) Phương-pháp « đọc sách lớn tiếng ».

Đọc sách lớn tiếng cũng là một lối luyện-tập giọng nói rất kiêm-hiệu.

Lúc đầu ráng đọc thấp hơn giọng thường một bậc.

Sau vài buổi tập, cố gắng hạ giọng xuống thấp thêm một bậc nữa.

Đọc rõ ràng, chậm rãi, nhịp nhàng và với giọng phù-trầm.

Dùng vở-kịch tập « đọc lại » hơn đọc sách thường.

7.— Phương pháp ám-thị để làm ngủ.

a) Phương-pháp của tu-sĩ Faria.

Cách thức của Faria rất đặc-dị: ông để đồng-tử ngồi êm-ái trên ghế, trong một căn phòng tối hay chỉ có ánh sáng mờ-mờ. Ông dán đồng-tử nhắm mắt và tập-trung tinh-thần vào một việc : ngủ.

Sau một thời-gian im lặng, bất ngờ ông tuyên-bố với một giọng quả-quyết : « Ngủ ».

Nếu đồng-tử chưa ngủ, ông tìm cách định vào óc tưởng-tượng của họ bằng những lối sò vào hành như sò trên đầu, hai bên trán, lỗ mũi, chòm-thủy, v.v... Tuy-nhiên

ông không tin thuyết nhân-diện. Theo ông, vai tuồng của nhà thôi-miên không đáng kể, chính đồng-tử là người thù vai chủ-dụng vì chính họ tích-cực bước vào giấc ngủ.

3 b) Phương-pháp của các bác-sĩ Liébault.

Bác-sĩ Liébault cũng dùng phương-pháp tương-tự như Faria, nhưng ông thêm cách bắt buộc đồng-tử ngủ một vật không quá sáng chiếu (như lối của Biard). Theo ông, sự ngô ấy, không cốt-yếu để làm mê mắt đồng-tử (như lối kích-thích giác-quan) nhưng chỉ để giúp đồng-tử định-thần, không lo ra.

Ông dẫn-dụ đồng-tử theo chiều tiến-triển như sau : « Ngó ngay tôi... Đứng lõi ra... Chỉ lõi ngủ... Con mắt anh nặng rồi.. Anh chảy nước mắt đầy.. Mí mắt ẩy xuống lần.. Nhâm-nham lại.. Mí mắt anh nham kín rồi.. Anh mở mắt không ra... Tay chạm anh iết cù-dụng.. Anh không thấy gì hết.. Anh buồn ngủ lắm...»

Và ông kết-thúc bằng một tiếng quả-quyết : Ngủ.

Nếu đồng-tử chưa nham mắt, ông dùng ngón tay bij mắt đồng-tử nhẹ nhàng và làm sụp mí mắt từ - từ như lúc ngủ thường. Đồng-thời ông dẫn-dụ : « Mắt anh nhâm rồi... Mí mắt anh dính cứng..; Mở không ra... Ngủ đi...»

Liébault không thừa nhận thuyết nhân-diện và thuyết kích-thích giác-quan; đối với ông, những cách vuốt, sờ zay, ngó là những phương-tiệu để giúp đồng-tử định-thần để dễ linh-hội lời dẫn-dụ.

8 — Tóm luân.

Về phương-diện thôii-miên thực-nghiệm, phép ám-thị chỉ đóng một vai tuồng diều-hòe.

Hiện nay không một ai dùng phương-pháp ám-thị toàn vẹn để làm ngù; trừ phi để nghiên-cứu riêng về khoa ám-thị.

Trong phương-pháp « quan-thần-tâ-sứ », chúng tôi chọn phép dẫn-dụ làm ví « thần » vì nhận thấy vai tuồng diều-hòe cần-thiết của nó. Có thể có những cuộc thôii-miên bằng nhau-diện không cần-kích-thích giác-quan, không cần làm phép vuốt; nhưng khó thè thôii-miên không dùng lời dẫn-dụ.

CHƯƠNG V

Thần-giao cách-cảm (TÉLÉPATHIE)

1.— Lược-sử.

Phái thứ tư, phái thần-giao cách-cảm, chủ-trương dùng đặc-tính chuyền-di của tư-tưởng để ảnh-hưởng tâm-thần của đồng-tử.

Xưa kia Paracelse đã biết dùng phép chuyền-di tư-tưởng để trị những thương-lích của chiến-sĩ ở xa, chỉ cần gởi đến cho ông mảnh áo có dấm máu.

Nhưng về mặt thí-nghiệm, các cuộc sưu-tầm chỉ bắt đầu từ năm 1850.

Qua năm 1884, giáo-sư Ch., Richet tuyên-bố kết-quả của những cuộc thí-nghiệm của ông. Ông dùng phép tính xác-suất (calcul des probabilités) và do đó kết-luận rằng : khoa thần-giao cách-cảm có thật (với tỷ số 2/3).

Từ đó, các nhà nghiên-cứu bắt đầu chú-ý đến khoa thần-giao cách-cảm. Bên Pháp, nhà thiêna-văn-học C. Flam-

marijuana trong quyển « L'inconnu et les problèmes psychiques » và báu Anh bộ ba Guénev, Myers và Podmore trong quyển « Les Hallucinations télépathiques » đã gom góp trăm ngàn tài liệu chứng chỉ rằng những hiện tượng là như hồn hiện hình báo tin (apparition), cảm giác biết trước diêm lành dữ (prémonition) v.v... là những phẩti-biểu do chuyền-di tư-tưởng gây nên.

Ngày nay không còn ai chối cãi sự hiền-nhiên của phép chuyền-di tư-tưởng. Theo giáo-sư Ch. Richet, chuyền-di tư-tưởng là một chuyện vô-lý nhưng nó có thật (« La télépathie est absurde mais elle existe »). Mỗi nhà thôi-miên có thể thí-nghiệm các trò chuyền-di tư-tưởng một cách dễ-dàng.

2.— Bộ óc : một bộ máy phát thanh và thâu-thanh.

Bộ óc của con người có thể sánh với cái máy phát và thâu luồng sóng điện.

Bộ máy phát luồng sóng điện càng mạnh thì càng dễ ảnh-hưởng bộ máy thâu. Các nhà dùng máy vô-tuyến-diện nhận rõ điều ấy.

Ý-chí đóng vai-tuồng kích-thích não cần và làm tăng-gia sức mạnh của luồng tư-tưởng, cũng như cái survolteur trong bộ máy vô-tuyến-diện.

Đồng thời, bộ máy thâu luồng sóng điện càng nhạy thì càng dễ thu nhận. Vì thế, về mặt thôi-miên, đồng-tử phải đóng vai-trò hoàn-toàn thụ-dụng (tư-tưởng nơi nhà thôi-miên, cơ-thể mèn-dju, chăm-chú vào việc thâu nhận luồng tư-tưởng, v.v....).

3.— Ba điều-kiện cần-thiết để chuyền-di tư-tưởng.

a) Cần nhất phải biết phẩti-biểu tư-tưởng bằng những hình-ảnh rõ ràng. Muốn cho đồng-tử bước lại ngồi trên ghế, trong trí ta phải thấy rõ hình-ảnh đồng-tử đưa-chợn bước tới, mình ngồi tới, rồi đưa chợn sau tới, v.v... Trong trí ta lại phải thấy rõ ràng hình-ảnh cái ghế, những đặc-diểm của cái ghế ấy (nó không giống muôn ngàn cái ghế khác) và nhất là những cử-chi lúc đồng-tử ngồi xuống ghế.

b) Sau khi đã sáng-tác hình ảnh xong, cần phải chuyền-di hình-ảnh ấy một cách công-hiệu :

Gom hết sức mạnh tinh-thần để phát những luồng tư-tưởng ấy sang đồng-tử. Nhà thôi-miên dõi-dào về tú-lý: có một luồng tư-tưởng mạnh hơn người thường. Nhờ nhơn-diện kích-thích, sự rung chuyền các tế-bào trong não cùn sẽ tăng lên đến cực-dộ.

Điều thứ ba, đồng-tử tiếp nhận luồng tư-tưởng phải ở trong hoàn-cảnh thuận-lợi : cơ-thể mềm-dju, tinh-thần thụ-dụng, v.v...

Lúc đầu nên dùng đồng-tử thuần-thục và ngủ mê. Về sau sẽ thí-nghiệm với đồng-tử đang thức.

4.— Cách tập luyện chuyền-di tư-tưởng.

a) LÀM CHO MỘT NGƯỜI NGOÀI ĐẦU RA SAU :

Đây là cách thí-nghiệm thường được các nhà thôi-miên sử-dụng :

Nhưng lúc ở trong đám đông hoặc ngồi nhà-hàng giải-khát, ta thí-nghiệm theo cách này : trong những người ngồi phía trước và đưa lưng lại ta, lựa một người nhẹ bồng vía đang ngồi thư-thần hoặc thả hồn theo mộng cảng hay. Tránh những người đang nói chuyện, đang chăm chú làm một việc gì.

Dùng toàn-lực cặp-nhẫn ngồi ngay vào một điểm ở phía sau ót người ấy.

Đồng thời, tập trung tư-tưởng để sai khiến anh ta phải ngồi ngoài lại phía ta ngồi. Trong trí ta hình-dung rõ ràng hình-ảnh người ấy đang ngồi đầu về phía sau.

Sau vài phút bị ảnh-hưởng, người ấy lộ vẻ bức rúc, rời phía sau ót dài ba lượt và rất cuộc ngoài đầu lại như để tìm nguyên-do nào đã làm cho anh khó chịu.

Để tránh sự may-rủi, ta có thể dồn-khiến nhút định anh ấy phải quay đầu về phía trái hai mặt.

Gặp người thật nhạy, ta sai khiến làm những việc khó hơn như : đưa tay mặt lên gãi đầu, gãi lỗ tai, v.v.

b) CÁCH THÍ-NGHIỆM CỦA TÁC-GIA.

Bất-cứ nhà thôi-miên nào, chỉ thí-nghiệm một lần, dù có một quan-siêm đích-xác về phép chuyền-di tư-tưởng.

Không có gì khó, với một đồng-tử thuần-thục cuộc thí-nghiệm lại hóa ra dễ dàng như trò chơi.

Với anh Tường, một đồng-tử do tôi huấn-tuyệt trong nhiều năm, tôi làm như thế này :

Tôi đè anh ấy đứng ; tôi cũng đứng phía sau, anh cách một thước. (Đồng-tử không cần biết trước ý-dịnh thí-nghiệm về chuyền-di tư-tưởng, để tránh sự may rủi do sự đoán độ ý-ú).

Tôi dùng ý-chí mạnh-mẽ sai khiến anh Tường bước chon mặt tôi. Trong trí tôi hình-dung rõ ràng hình ảnh anh đang bỏ chon bước tôi. Tôi lặp lại không chán ý muốn trên và dùng toàn-lực tinh-thần để chuyền sang hình-ảnh ấy qua bộ óc đồng-tử.

Lúc đầu, phải đợi lối 5, 7 phút. Đồng-tử có cảm-giác như dưới : lịnh phải làm một việc gì ; nhưng còn do-dự. Tôi bền chí tiếp-tục cuộc chuyền-di tư-tưởng và thấy rõ hình-ảnh đồng-tử từ từ đỡ chor lên, rồi bỏ chor tôi và bước chon xuống cũng như trong phim ciné.

Trong óc tôi bừng lên như sóng đồi, tôi cảm-giác như có luồng-sóng-diện mạnh xuất ra nơi trán và chảy sang qua óc đồng-tử.

Lần lần thấy đồng-tử nhích chon mặt, tháo mành-hai nghiêng về trước và rất cuộc bước mặt bước.

Để tránh sự may rủi và tài đoán chừng của đồng-tử, tôi thay đổi bắt ngờ những lối thí-nghiệm như : bước chon mặt tôi, rút chon mặt về, bước ba bước rồi ngừng, v.v...

o^o

Lạ hơn nữa, tôi cho anh Tường đánh nghẽ vô theo ý muốn của tôi. Nhờ có học vô nêu anh đi đường thao-goa gặng, mạnh-dạn hơn lúc thíc, nhưng chậm chạp hơn.

Lúc anh đánh đường tháo, nếu tôi dùng chuyền-di-tu-wendung khiến anh đá là anh đá, thoi thòi anh thoi, ta xuống là anh tạ. Giữa anh và tôi có sự liên-lạc chặt-chẽ, tôi không dùng lời nói, chỉ trong trí phát ra hình-ảnh điều tôi muốn, trong nháy mắt anh làm ý theo.

Có lần tôi thử bảo anh Tường thoi vô vách, anh dám thật mạnh tróc vách, nhưng không đau tay (như có gồng).

Cách thí-nghiệm này giúp ta hiểu tại sao các võ-sĩ Cao-miên lén dài, tuy có gồng cù-tha, đánh không biết đau nhưng luôn luôn thua võ-sĩ Việt-nam. Họ có gồng thật, nhờ lén theo lối thoi-miên tự-dòng (1). Người ở trong trạng-thái thoi-miên không biết đau là việc thường. Họ lại mạnh-dạn gấp mấy lúc tỉnh (xem những lối chuyền gần ở trạng-thái bất-dòng) nhưng chậm-chạp hơn nên dễ bị võ-sĩ Việt-nam đánh trúng (luôn luôn đồng-tử đang ở trong trạng thoi thoi-miên có những bộ-tịch chậm-chạp, bỗng ngỡ hồn lác tỉnh). Tuy không biết đau thật nhưng khi bị đánh trúng chỗ nhược, họ giật mình tỉnh dậy và mất phép gồng, không khác nào như đồng-tử bị đánh thức bằng những lỗ kích-thích giác-quan thông-thường của phép thoi-miên.

o⁶

Cũng có thể cho rằng những cách thí-nghiệm nói trên là do tài huệ-nhân của anh Tường biết rõ tôi muốn gì. Nhưng đầu có huệ-nhân đi nữa, thì thuyết chuyền-di-tu-

(1) Mặc dù họ tin nhở niệm cầu phép và nhở ông Tô nhảy, nhưng sự thật chỉ là một lối lén thoi-miên tự-dòng. Về phép gồng và cách giải-thích theo nguyên-tắc khoa học, nhớ đến xem quyển "Thôi miên thực-dụng" a cũng một tác giả, do nhà P. Văn-Truôi xuất-bản.

tưởng cũng đóng góp một phần quan-trọng để giải-thích nhở đâu anh thấy rõ trong óc, trong trí tôi muốn gì.

Muốn tránh tài huệ-nhân của đồng-tử cứ thí-nghiệm với đồng-tử đang ở trong trạng-thái khác hơn trạng-thái mộng-du hoặc với đồng-tử đang thức.

Xin nói thêm : anh Tường là người có huệ-nhân thật và thật hay. Bùa nó đang khi tôi luyện tập anh, một ông thầy Bùa ở cùng xóm, sai đứa học trò đem khăa phép đeo ếm không cho anh Tường lén thoi-miên. Vừa trả g thấy người kia, anh Tường cho tôi biết cái khăa bùa đè ở đâu.

Tất nhiên anh kia rất kinh-hãi khi, bất ngờ, nghe tôi bảo phải trao cho tôi cái khăa bùa anh giấu trong nón.

PHẦN BA

Phương-pháp làm ngủ

Tuổi già phải làm sao để không bị mất ngủ? Khi là một đứa trẻ mèo-mèo tè bậy, không ai buồn. Nhưng khi là một bà lão, không ai chịu được. Nhưng không thể thường xuyên thức dậy mãi được. Vì sao? Khi là một đứa trẻ, không ai buồn. Khi là một bà lão, không ai chịu được.

Phương-pháp nào ?

1.— Phương-pháp rất cần, nhưng...

Học thôi-miên mà không làm ngủ được thì cũng bằng không. Cái thú của nhà thôi-miên là : thực-hành. Muốn thực-hành cho có kết-quả, cần phải biết tuyển-chọn phương-pháp.

Một phương-pháp hay rất cần. Nhưng, nghệ-thuật làm ngủ còn đòi hỏi nhiều điều-kiện :

Trước nhất phải tìm gặp một đồng-tử nhẹ bóng-vía. Lắm khi là một vẩn-dề may-rủi : hên thì gặp ngay buổi đầu. Nhưng bình thường phải trông cậy nơi thời-gian. Với tỷ-số 40 % của các nhà thôi-miên đưa ra, sau một tháng thực hành làm gì cũng được vài đồng-tử ngủ thật sự.

Kế đó là bền chí. Nhà thôi-miên không bắt buộc phải có tài-ba lối lạc (có thì càng hay) ; nhưng cần phải có một đức-tánh khẩn-yếu : bền chí. Kẻ xung-quanh ta, phần đông có một quan-niệm sai lầm : họ tưởng thôi-miên là làm ngủ trong vài phút hay trong chớp nhoáng. Có chẳng,

là những trò ảo-thuật làm-dụng danh-tử thôi-miên. *Bí-quyết của thôi-miên là bén-chí.* Bén chí luyện tập mỗi ngày. Bén chí tập đúng giờ. Lắm khi phải bén chí tranh đấu với thời-gian; bác-sĩ Charpignon thuật rằng : có lần ông phải tập một đồng-tử 50 ngày liên-tiếp, mới thâu-hoạch kết-quả.

Sau nữa, còn phải biết tùy trường-hợp xử-dụng các phương-pháp thôi-miên.

2.— Tùy lập-trường của mỗi nhà thôi-miên.

Cách tuyển-chọn phương-pháp phải tùy trường-hợp, tùy lập-trường của mỗi người.

Nhà khảo-cứu thì không từ chối phương-pháp nào cả. Họ thôi-miên để tìm hiểu, để khảo-cứu, họ âm-thầm và lặng-lẽ deo đuổi các cuộc thí-nghiệm, không cần ai dòi-kéo. Kiem-hàn với những phương-pháp nhân-diện ; cưỡng-bách với phương-pháp kích-thích giác-quan ; khéo-léo và quả-quyết với phương-pháp ám-thì.

Nhà bieu-diễn hoặc nhà-aghè trước công chúng ở sân khấu hoặc tài-tử trước một nhóm khán-giả quen thuộc, thế nào cũng chú-trọng những phương-pháp chớp-nhoáng và tảo-bạo túc là những phép kích-thích giác-quan. Hạng này thôi-miên để làm trò. Họ thấy khoái-chí khi được người khác tán-thưởng.

Một hạng nữa chuyên-luyện thôi-miên để deo đuổi một mục-dich tha-thiết. Họ tia-tưởng thôi-miên sẽ đem lại cho họ một kết-quả tốt đẹp và hữu- ích (như trị bệnh,

huấn-luyện đồng-tử huân-nhân, v.v...) Những hiện-tượng là thường đời hỏi một phương-pháp hoàn-toàn nhân-diện.

Xưa nay phương-pháp làm-gì rất nhiều, nhưng tựu-trung không ngoài cách áp-dụng lão nguyên-dộng-lực : nhân-diện, giác-quan, dân-dụ và ý-chí.

Nhân-diện và giác-quan đã được áp-dụng thường hơn hết, dân-dụ đóng vai tuồng đều-hòa và ý-chí thủ vai đốc xuất.

3.— Phương-pháp chia ra ba loại.

Ta có thể phân chia những phương-pháp thôi-miên ra ba loại :

a) *Phương-pháp độc-chíec*, giữ nguyên-vẹn tính-cách sơ-thủy : chẳng hạn phương-pháp hoàn-toàn nhân-diện của Durville hoặc phương-pháp toàn-vẹn giác-quan của Charcot.

b) *Phương-pháp tảng-hợp* theo lối P.-C. Jagot, áp-dụng đủ 4 nguyên-dộng-lực : nhân-diện, giác-quan, dân-dụ và ý-chí không thiên về môt nào. Mỗi thứ đóng góp một phần ảnh-hưởng bằng nhau.

c) *Phương-pháp « quản-thần tết-sứ »* căn-cứ trên nguyên-tắc sau đây :

— Lấy phép nhân-diện, chẳng hạn, làm chủ (quản là vua, là quan-trọng hơn hết).

— Dùng phép dân-dụ êm-dju để gây thêm ách-hưởng phụ (thần là vị quan đại thần của triều-dinh, trên vua dưới cha này ... uốn trầm hận tấu).

— Thêm vào những lối kích-thích giác-quan ẩm-dịu như gỗ mõ, xông hương (tả).

— Ý-chí cũng không bị bỏ quên (sứ).

o^o

Tùy theo, cũng có thể dùng phép kích-thích giác-quan làm vi « quan » và phép dẫn-dụ làm vi « thắn », (ví dụ : phương-pháp Dosato, phương-pháp của bác-sĩ Braid).

Hoặc, như bác-sĩ Liébault, lấy phép dẫn-dụ làm chủ và dùng nhân-diện làm tá, sứ.

CHƯƠNG II

Phương-pháp nhân-diện

1.— Một phương-pháp chủ-yếu

Mặc dù, theo thời-gian, phái nhân-diện đã bao phen bị các phái khác đánh-dồn, nhưng không vật ngã.

Mặc dù, về lý-thuyết, có vẻ mơ hồ khó làm thỏa-mãn một người có óc khoa-học.

Nhưng, về mặt thực-nghiệm, khoa nhân-diện, vẫn giữ vai trò trọng-yếu trong nghệ-thuật thôi-miễn.

Muốn khảo-cứu các trạng-thái bậc cao-đẳng (huệ-nhân, xuất-via), bắt buộc phải dùng phương-pháp nhân-diện. Vì chỉ nhân-diện mới có thể cung cấp cho nhà thôi-miễn một ảnh-hưởng dài hạn không như các phép kích-thích giác-quan chỉ đem lại một ảnh-hưởng như: thời.

Phép kích-thích giác-quan không thể tạo ra những hiện-tượng là thường như xuất-via. Ở ứng trước kết-quả thiết-thực của phái nhân-diện, các nhà chủ-trương phái nghịch, lầm lóc dâng ra ngờ vực ; chia's Braid, trước, khi

giải-nghệ thôi-miên, đã thử nhận rằng chỉ cần-cứ trên phép kích-thích giác-quan không thể giải-thích vấn-dề thôi-miên một cách đầy đủ.

Xin nhắc lại: các mōn-dđ trung-thành của phái nhän-diện rất thận-trọng trong việc áp-dụng triết-dđ và toàn-vẹn phép nhän-diện. Họ loại ra tất cả những hành-động dính-liu với các phái khác như ngó châm-bầm, nói mạnh bạo và quả-quyết, nắm chặt cổ tay của đồng-tử. H. Durille rất nghiêm-khắc về việc ấy. Một lúc ta thấy ông tỏ ra quá thiên-vi. Nhưng, chính tôi, sau nhiều năm chạy theo các phương-pháp, cũng phải nhận rằng chỉ có phép nhän-diện toàn-vẹn mới đem lại kết-quả như ý trong việc huấn-luyện huệ-nhân.

Đồng-tử nhän-diện là một cơ-quan rất tinh-vi; thiên-bầm của đồng-tử sẽ bị xé-lách với những phương-thức táo-bạo. Vì thế, phái nhän-diện chủ-trương mấy phép rất nhẹ nhàng: mắt nhìn êm-dịu không làm cho đồng-tử khiếp-sợ, giọng nói êm-thầm không cướp-bach tinh-thần đồng-tử. Cho đến phép vuốt của các nhà thôi-miên tiền-bối cũng được chia-hỗn và dàn-dj-hóa theo qui-tắc âm-dương của các nhà thôi-miên cận-đại (méthode des polaristes).

2.— Phương-pháp của các nhà thôi-miên nhän-diện tiền-bối.

Phương-pháp này căn-cứ trên nguyên-tắc dùng thuật vuốt để huy-dộng và tập-trung từ-lực vào đầu và ngực. Đầu: vì đó nǎo là nguồn gốc của thần-kinh-hệ. Ngực: vì chón-thùy (plexus solaire) là trung-tâm thần-kinh quan-trọng.

I) Tiếp-diện (rappor).

Trước hết, khởi-sự tiếp-diện. Rất dần-dj: đồng-tử ngồi, nhà thôi-miên cũng ngồi đối-diện. Hai bên liên-lạc nhau bằng tay, chơn và gối. Sau 5 phút, thấy hai bên có sự cảm-thông nhau là được.

2) Phép vuốt (passe).

Đến lượt dùng phép vuốt. Vuốt từ đầu tới chón-thùy. Vuốt thật chậm (30 sao). Tay cách xa đồng-tử 10 phân. Bình-tĩnh và ung-dung làm việc. Cần nhớt phái bén chí. Chớ lầm tưởng bắt cứ đồng-tử nào cũng có thể bị thôi-miên trong giây lát. Phải dự-dịnh một thời giờ tối thiểu từ 4 tới 60 phút, để khỏi thất-vọng.

Nhờ rằng: càng thôi-miên nhiều lão, đồng-tử càng trẻ nõn nhạy. Giữa nhà thôi-miên và đồng-tử sẽ nảy ra một sự cảm-thông và thời gian bị ảnh-hưởng của đồng-tử lão hồi thu ngắn lại. Với anh-Tường, một đồng-tử thuần-thục, tôi chỉ làm ngủ trong 1/2 phút, có khi vừa úp tay lên trán là anh ấy đã nhắm mắt ngủ.

Mau hay chậm không phải là vấn-dề đối với một nhà khảo-cứu. Mau, một phần lớn là nhờ gấp đồng-tử nhẹ bóng vía. Tuy nhiên, sức mạnh và tài-nghệ của phái thôi-miên cũng đóng góp một phần đáng kể. Nếu, thôi-miên quá đẽ dàng thì còn đâu là thú-vị.

Đôi khi đồng-tử ngủ ngay vào buổi tập đầu tiên. Nhưng, thường phải mong ở buổi tập kỳ thi, kỳ ba mới do được kết-quả.

Lâm khi kết-quả cũng không được toàn-hàn; đồng-tử chỉ bước vào trạng-thái lùng-chứng. Không thể cho là tinh, vì các giác-quan sủi kẽm về cảm-xúc; tai chỉ nghe vang-vãi, mắt sụp xuống và mí mắt mờ gǎa như không ra. Cũng không phải ngủ-mè, vì nói lời tiếng thì đồng-tử tinh, trong người hơi lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra. Nếu hối lù-dù; nhưng vẫn nhớ những chuyện xảy ra.

3.— Phương-pháp của các nhà thôii-miền nhân-diện cản-dai

(méthode des magnétiseurs polaristes).

Phương-pháp này căn-cứ trên định-luật âm dương. Như ta biết hai cự: đồng-tử (âm và âm hoà: dương và dương) để gần nhau, hoặc cùi chỏ nhau, sẽ gây ra ảnh-hưởng kích-thích. Đối với đồng-tử, sự kích-thích ấy làm hướng kích-thích. Đối với đồng-tử, sự kích-thích ấy làm tăng - cường mục - độ rung-chuyển các tế - bào thăn - kích và do đó gây ra giấc ngủ thôii-miền.

Phương-pháp:

Đồng-tử nằm hay ngồi êm-đi; trí ó: chú vào việc ngủ. Nhì thôii-miền dùng piép yém tay (imposition); đưa tay mặt (dương) lên trán (dương) cách xa lối 5, 10 phân. Gấp cánh tay và bàn tay mềm-dịu và tự-nhiên; dùng chuyện gần tay.

Cặp mắt nhì thôii-miền bình-tĩnh trong chứng gương mặt đồng-tử để quan-sát mọi biến-chuyển xảy ra.

Gặp đồng-tử nhẹ búng vía, có thể làm ngủ trong 5, 10 phút. Thường khi phải đợi 40 phút hoặc 1 giờ.

Trên đây là lối áp-dụng 2 cực thuộc dương. Cũng có thể dùng 2 cực thuộc âm, như đưa tay trái (âm) phía sau ót (âm).

Nhưng tay mặt (dương) bao giờ cũng mạnh hơn, và thế áp-dụng hai cực thuộc dương lợi hơn.

Cách thứ ba: dùng cả hai tay một lượt. Muốn cho tiện, nhì thôii-miền đứng về phía bên mặt đồng-tử và đưa tay mặt (dương) ngay trán (dương); đồng thời đưa tay trái (âm) phía sau ót (âm).

Nên nói ngay ra đây: thôii-miền theo phương-pháp âm-dương có phần kiêm-hỏi về kết quả. Vì thế đối với đồng-tử mới tập-luyện lần đầu, người ta thường áp dụng thuật vuốt (theo phương-pháp của các nhà thôii-miền tiên bố). Khi đã thuần-thực rồi, sẽ áp-dụng phương-pháp âm-dương toàn-vẹn.

Thôii-miền theo phương-pháp âm-dương đặc-biệt ở chỗ đem lại những trạng-thái đích xác. Điều này rất quan-trọng trong việc khảo-cứu những hiện-tượng cấp cao - đồng như luyễn huệ-nhân.

Phương-pháp kích-thích giác-quan

1.— Lời khuyên.

Chúng tôi không khuyên bạn dùng phương-pháp này vì nó công-phạt đồng-tử thái quá (với những lối bạo). Đồng-tử nào phải là món đồ chơi trong tay nhà thôi-miên. Đồng-tử phải được kính nè.

Lần khi, đồng-tử vì bị kích-thích đột-ngột, biến ra nỗi iều chừng bất ngờ, những chứng của bệnh kinh-phong như méo miệng, cong tay, rút chơn, sôi bọt mồm, v. v... Nhà thôi-miên thiếu kinh-nghiệm sẽ làm ra lúng-lúng và có khi mất tự-chủ.

2.— Phương-pháp của bác-sĩ Charcot.

Đây là lối hoàn-toàn giác-quan của phái Paris do bác-sĩ Charcot lãnh-dạo. Phái này không thừa nhận ảnh-hưởng của nhân-diện và chủ-trương đường lối chớp-nhoáng và táo-bạo kia là *grand hypnotisme*. Đồng-tử của họ là những người mắc chứng kinh-phong hoặc yếu về thần-kinh.

Tùy năm giác-quan đều có thể bị ách-hưởng, nhưng kinh-nghiệm cho thấy rằng thị-giác dễ bị ách-hưởng hơn hết.

Cách thức:

Đè đồng-tử ngồi trên ghế bình (khỏi té), trong một căn phòng tối om. Bắt ngòi chìu vào mặt đồng-tử một ngọn đèn thật sáng (đèn pile, đèn điện 100 bougies).

"Trong chiếc lát đồng-tử đã ở người, tay chưa hết cử-dộng, con mắt đứng tròng. Ấy triều-chứng họ đang ở trong trạng-thái bất-dộng."

3.— Phương-pháp của bác-sĩ Braid.

Braid thiêu về lối kích-thích giác-quan êm-dju (petit hypnotismus).

Ông dùng một vật sáng (nhưng không quá chói) như cái muồng xi-bạc, nút ve tủy-tinh, cà-tá có nhụy hột trắng hoặc một lưỡi dao xi-kén như lúc đầu tiên ông đã thí-nghiệm với chị ở của ông.

Tất-nhiên nên lụa đồng-tử thuộc hàng yếu thần-kinh; khác hẳn với đồng-tử nhạy như cây mắc-cờ của phái nhân-diện.

Cách thức:

Đè đồng-tử ngồi êm-áí trên ghế. Đưa vật sáng cách xa mặt đồng-tử cỡ 30 phân. Nhìn đưa hơi cao lối mĩ trán, cốt để ý bắt buộc cặp mắt đồng-tử lé lên phía trên, như thế để mau mỏi gần mắt,

Sau một thời-gian ngắn (1/2 phút hoặc 1 phút), đồng-tử đã bước vào trạng-thái bất-dộng. Thủ đưa cánh tay đồng-tử qua lại, ta thấy nhẹ nhàng, không gượng và cánh tay ấy vẫn giữ nguyên bộ. Thủ dùng hai ngón tay bình ní mắt đồng-tử ra, ta thấy tròng mắt lật-thinh lèa phía trên.

4.— Phương-pháp của Donato.

Nhà thôi-miên kỳ-tài Donato chỉ dùng nhän-lực để kích-thích thị-giác của đồng-tử.

Phương-pháp của ông có tính-cách biếu-déa rất hấp-dẫn khán-giả. Nhưng, cần phải có cặp mắt phi-thường như của ông mới mong đạt kết quả như ý.

Cách thức:

Ông bảo đồng-tử ngó thẳng vào cặp mắt của ông. Chính ông thu toàn-lực vào cặp nhän và ngó mãnh-liệt vào mắt đồng-tử.

Từ từ, ông đưa mắt tiến gần mặt đồng-tử đến khi hai sống mũi kề sát nhau. Trong tình thế ấy, hai con mắt đồng-tử bị lé về phía trong và bị kích-thích táo-bạo.

Nhờ đồng-tử nhảy mắt hay lo ra, thì ông khởi sự lại cho đến khi nào đồng-tử chịu ách-hưởng thật-sự.

5.— Phương-pháp của bác-sĩ Luya.

Bác-sĩ Luya dùng cái cần quay có gân miếng kiếng thứ để nhử chim (miroir aux alouettes).

Có thứ bao quay một cǎn, có thứ 2 cǎn (2 tảng), mỗi tảng quay ngược chiều nhau để tăng thêm sức kích-thích.

Nếu không làm được thứ tự-dòng (có máy đồng hồ), thì dùng giấy nhợ rút cho xoay theo kiều hột xoài của trẻ con chơi.

Phương-pháp này có lợi là làm ngủ nhiều đồng-tử một lượt và không phí sức nhà thôι-miên.

Theo bác-sĩ P. Encausse (Papus) thì phương pháp của bác-sĩ Luys ít nguy-hiem nhứt và công-hiệu hơn các phương-phap khác.

6.-- Phương-pháp xay khi.

Xay kỉ, một trò vui của trẻ em Việt-nam từ ngàn xưa nay truyền lại chia là một trò thôι-miên theo lối kích-thích giác-quan. Hai giác-quan (thính-giác và thị-giác) đồng bị kích-thích trong một lúc.

Cách thức :

Đứa trẻ làm khi ngồi giữa. Năm, mười đứa trẻ khác đi vòng tròn xung-quanh, miêng dọc ăn rệp một câu như :

- « Xay kỉ,
- « Khi ngồi, bình tĩnh,
- « Khi nín, cơm rang,
- « Khi chan nước cá,
- « Khi đá người ta,
- « Chết cha con kỉ. »

Lối đi nhịp đều và quanh tròn ành-hưởng thị-giác của đồng-tử và làm cho đồng-tử hơi chóng mặt.

Câu nói trên đây không có một phép-tắc huyền-diệu chi cả. Đòi lại dùng bắt-cứ câu nào cũng được, miễn là dọc với một giọng phù-trầm và nhịp-nhang.

Sau 5, 10 phút con đồng ngồi khi đã bắt đầu gật gù và mê-lan. Khi đồng-tử đã mê, nó có những bộ tịch giống liệt con kỉ và rượt cǎn thừng người xung-quanh. Đó là tánh bâi chước, một đặc-diểm của trạng thái bất-dòng do tự-kỷ-ám-thị gây ra. Nếu ta tuyêa-bô làm trò xay-gòi, khi mê rồi, đồng-tử sẽ dập cánh thị-oai và rượt đá người xung-quanh.

o°o

Như đã nói trên, phương-pháp ám-thị và thèn-giao cách-cảm không được thông-dụng và chỉ đóng vai tuồng phu tầu-độc và dẫu-hòa trong cuộc thôι-miên. Vì thế chúng tôi không nêu ra đây.

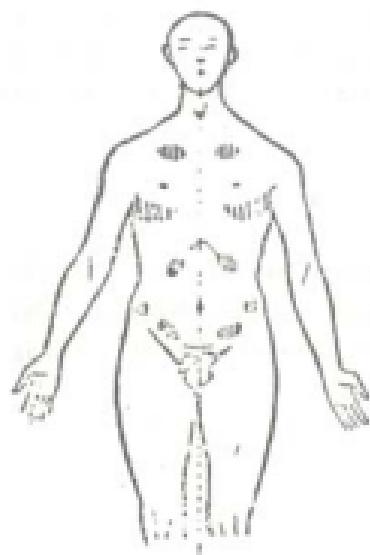
Những phương-pháp công-hiệu để làm ngủ đồng-tử nặng bóng vía,

Đáng lý những phương-pháp sau đây chỉ dành riêng cho các vị bác-sĩ. Có khi họ phải làm ngủ cho kỳ được, để tìm cách áp-dụng giấc-ngủ thải-miễn trong việc tự-bịnh.

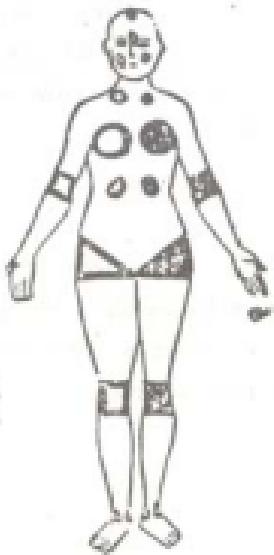
Nhà thải-miễn chỉ nên biết qua để chán tinh tinh-thần và tăng thêm lòng tự-tin. Một khi, tự-biết có phương-pháp công-hiệu để đối-phó với bất cứ đồng-tử nào, lẽ tất-nhiên nhà thải-miễn vững dạ hơn. Ngoài ra, lọc mạch deo dắt theo những cuộc thí-nghiệm có tính cách nguy-hiểm là một hành-dộng cần phải được chế-ngự. Luân-lý không cho phép nhà thải-miễn cưỡng-bách đồng-tử một cách và có

1.— Phương-pháp của bác-sĩ Eadaile.

Bác-sĩ Eadaile, nguyên giám đốc bệnh-viện tại Calcutta (Ấn-d Độ) chuyên dùng khoa thải-miễn để thay thế thuốc phiện trong việc giải-phẫu.



Hình 13



Hình 14

Hình 13.— Những huyết thải-miễn do P. Richer ghi-chú sau khi thí-nghiệm với đồng-tử.

Hình 14.— Những huyết thải-miễn theo sự nghiên-cứu của giáo-sư Pitres.

(Trích trong quyển *Magittisme* của Héger Durville).

Phương-phép của ông hoà-toàn thàn-diện và dựa trên một nguyên-tắc rất hợp-lý : ông nhở một nhà thôι-miên dùng thuật vuốt để làm người bịnh ngủ ; sau hai giờ truyễn-diện, nếu bệnh nổ-tor chưa ngủ, thì ông nhở một nhà thôι-miên thứ nhì tiếp-tục truyễn nhơn-diện cho người bịnh. Luân-phiến như thế cho đến khi bệnh-nhơn ngủ (có khi trên 10 giờ). Ông có sẵn một é-kíp chuyên nghe thôι-miên.

Kết-quả nằm chắc trong tay. Trừ một thiêu-yếu thêt nặng bóng via luân luân ông đoạt kết-quả như ý. Ông được Chánh-phủ ban khen.

2.— Phương-pháp của bác-sĩ Géraud Bonnet.

Phương-pháp này chủ-trương dùng chất thuốc mê đồng-thời với thuật thôι-miên để làm ngủ.

Trong quyển *Les merveilles de l'hypnotisme*, bác-sĩ Géraud Bonnet đã-đập vắn-dẽ dùng những chất như chloroform, chloral, éther, morphine và kết-luận rằng đối với những đồng-tử nặng bóng via (sujets rebelles) nên dùng chất chloroform (trang 181).

Ông quả-quyết nếu dùng những chất này, đồng-tử rã-dễ bị dǎn-dụ và ngủ mê. Theo bác-sĩ Abdon, sau nhều ngày dùng chất thuốc mê, đồng-tử dã trở nên rất nhạy và từ đó về sau khôi-cần dùng thuốc mê nữa.

Thì theo bác-sĩ Farez, tác-giả còn chủ-trương dùng chất coryloform, một chất thuốc mê nhẹ các nhà-y-sĩ thường dùng.

Khỏi phải nói, chỉ những y-sĩ mởi nên dùng phương-pháp này. Nhưng, cũng chưa ắt họ hoàn-toàn hứu-lý.

3.— Phương-pháp của bác-sĩ Brômaud.

Phương-pháp này áp-dụng một cách kinh-thích thàn-kinh rất hiệu-nghiệm, nhưng cũng rất nguy-hiểm.

Cách thắc : Đồng-tử đứng thẳng, hai chân dậm lại. Hai tay ông nắm hai vai đồng-tử và xay tràm hoặc bìn trái hoặc bìn phải. Lối xay bồ-bồ mẩy kích-thích đồng-tử rất mãnh-liệt. Sau kia lịt xay vài vòng, đồng-tử dã choáng-váng cả người : lỗ tai lung-bùng, mắt lòa và thấy cảnh-vật quay tròn.

Xin nói thẳng : đây là một lối hoành-hành đồng-tử quá rõ-rệt. Nhà thôι-miên biết tự-trọng và biết tốn-trọng đồng-tử không khi nào dùng đến.

4.— Phương-pháp Filiatre.

Nhà thôι-miên Filiatre cũng chủ-trương dùng thuốc mê đồng-thời với thôι-miên để làm ngủ. Nhưng, để phò-thông, ông chỉ dùng chất nhẹ như « éther ».

Ông chế ra một thứ dụng-cụ bằng thủy-tinh, tròn như cái hột vịt, bồng ruột để chứa éther ; trên có nút vặn để tự ý cho éher xả ra nhiều ít. Món dụng-cụ này (boule Fournier) còn dùng về nhiều việc khác : kích-thích thị-giác nhẹ-nhàng theo lối Braud (dầu nhò), kích-thích thị-giác bao hơn (trên nút có một hột sáng chói) và luyện huệ-nhân (bình thủy-tinh).

5.— Phương-pháp Tạ-duy-Hiền ?

Dù gặp con cọp hung-hăng và khó tách thể mẩy, bền chí tập mỗi ngày như ông Tạ-duy-Hiền, rồi cuộc cũng thành-công.

Bây cháng tôi muôn nỗi nhà thôι-miên có sẵn một phương-pháp dàn-dí và công-hiệu hơn hết các phương-pháp : bền chí thôι-miên mỗi ngày, dù đồng-tử ^{sang} bong via đến bực nào, rất cuộc cũng bị ảnh-hưởng và ngủ mè.

CHƯƠNG V

Phương-pháp tòng-hợp của P-C. Jagot.

Phương-pháp này áp-dụng khéo-léo dù bốn nguyễn-dòng-lực dễ làm ngủ.

Xét qua còn gì hay bằng. VâI lại, Jagot là một nhà thôι-miên kinh-nghiêm kiêm một nhà thần-học có uy-tín. Nhưng, H. Durville thi bài-bác lối tòng-hợp ấy. Ông viện lẽ rất hứu-ly : đồng-tử có nhiều thứ, thứ thiền yề nhân-diện thứ hạp với kích-thích giác-quan, thứ để dẫn-dị, v.v... Một đồng-tử rất nhạy về nhảm-điển, nếu bị kích-thích giác-quan, chẳng nhung khó ngủ giấc thôι-miên mà còn bị hỏng thiền-bàm sẵn có.

Nói kết-hợp bốn nguyễn-dòng-lực để làm ngủ nghe rất hay. Nhưng khó là ở chỗ phần « *quần thần lá sú* ». Dùng phép nào làm chủ ? dùng vào lúc nào ? và lâu hay mau ?

Phương-pháp của Jagot được sắp-đặt thật khéo-léo : Về nhân-diện ông áp-dụng cả hai lối ; lối vuốt của cát

nhà thôi-miêng tiền bối và lối âm-dương của các nhà thôi-miêng cặn-dại. Trong lúc truyền diện, ông dẫn-dụ liên-tiếp đồng-tử theo lối dẫn-dụ êm-dịu như : « Anh beo ngù... Anh muốn ngủ lâm... Anh ngủ đi »... và theo lối dẫn-dụ cưỡng-bách như : « Tôi đếm 7 tiếng... anh ngủ mè.. 1, 2, 3... 7.. Ngủ.. Ngủ mè..» Về giác-quan, ông dùng những lối như : nắm chặt cổ tay đồng-tử, bít mắt đồng-tử, v.v..

« Quần thăn (é sú) » dường như không được ông chủ trương, vì tất cả bốn nguyên-dộng-lực đều được áp-dụng đồng nhau, trong khoảng thời giờ bằng nhau.

Đặc-diểm của phương-pháp Jagot là : nếu đồng-tử không bị ánh-hường của nhân-diện thì phải bị ánh-hường kích-thích giác-quan hoặc của ám-thị. Chính diêm này không được H. Durville đồng-ý.

CHƯƠNG VI

Phương - pháp « Quân thăn tá sứ »

1.— Lập-trường của tác-gia.

Việc tuyển chọn một phương-pháp liên-quan với lập-trường của nhà thôi-miêng.

Lập-trường của chúng tôi căn cứ trên mây diêm này :

— Đeo đuổi một mục-đich tha-thiết. Không tra làm trò. Không thích biếu-diễn.

— Kinh-nè đồng-tử. Dùng toàn những lối ánh-hường êm-dịu, nhẹ nhàng. Tránh những lối bạo làm臊t thường đồng-tử.

— Chủ-trương việc beness chí và âm-thầm huấn-luyện đồng-tử đáng kẽ hơn việc phô-diển tài-năng của nhà thôi-miêng.

— Chênh-nhận vai-tuồng đặc-biệt của nhân-diện. Chỉ nhân-diện mới đem lại kết-quả khả-quan trong chương-trình